

Số: 335/KH-THDH

Diễn Hạnh, ngày 14 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH Đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Mục đích

Tăng cường hiệu quả hoạt động ĐBCL giáo dục tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện thành công chương trình GDPT năm 2018. Chuẩn bị nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện, các giá trị sống, kỹ năng mềm và kỹ năng toàn cầu cho học sinh; trở thành trung tâm đổi mới, sáng tạo, cung cấp tri thức góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An.

Tạo bước đột phá trong đổi mới quản trị nhà trường, từ đó xây dựng phong trào thi đua sôi nổi, xây dựng uy tín, thương hiệu nhà trường.

Kế hoạch ĐBCL năm học 2024- 2025 giúp Hiệu trưởng nhà trường tổ chức huy động các nguồn lực để thực hiện một cách có hệ thống các nhiệm vụ trong năm học, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành nhằm ĐBCL giáo dục bền vững và tăng trưởng, góp phần xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường.

2. Yêu cầu

Xây dựng hệ thống ĐBCL giáo dục phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT; đảm bảo mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.

Phát huy vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ; lấy người học làm trung tâm.

Huy động sự tham gia có trách nhiệm và giám sát cao của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và cộng đồng địa phương, thể hiện được mối quan hệ trong giáo dục: Nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp cận theo chuẩn đầu ra của cấp học, bậc học gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Phù hợp với thực tiễn của địa phương, triển khai thực hiện hiệu quả, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng; bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời.

3. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 683/KH-UBND tỉnh ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Công văn số 2180 /SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch ĐBCL trong các cơ sở GDPT giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Công văn số 173/KH-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Diễn Châu;

- Công văn số 1031/PGD&ĐT-CNTT ngày 14/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu về việc hướng dẫn công tác ĐBCL giáo dục các trường TH, THCS năm học 2024-2025;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Diễn Châu, khóa 31, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Diễn Hạnh, nhiệm kỳ 2020-2025;

Công văn số 739/PGD&ĐT-GDTH, ngày 29/8/2024 của Phòng GD Diễn Châu về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

- Căn cứ vào các điều kiện thực tế tại đơn vị; căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Diễn Hạnh xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2024-2025 như sau:

II. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Đảm bảo các yếu tố bối cảnh

1.1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội đất nước và địa phương

- Tình hình trong nước:

Đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH-HĐH) và hội nhập kinh tế quốc tế, đòi hỏi phải đổi mới nhiều mặt mà trong đó phải kể đến là hệ thống GD&ĐT. Trong bối cảnh hiện nay, với tốc độ CNH-HĐH diễn ra nhanh, mạnh, có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống thì việc phát triển GD&ĐT, coi GD&ĐT là quốc sách hàng đầu đã và đang được Đảng và nhà nước ta hết sức quan tâm. Việc quan tâm đầu tư cho GD là tạo tiền đề quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, nhân tài cho đất nước.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến các hoạt động quản trị của cơ sở giáo dục - đào tạo; đổi mới tất cả các bậc học, ngành học. Trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới. Đổi mới phải có đảm bảo tính hệ thống tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng, cấp học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp. Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.

Theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội và tuyên bố của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc: “Học để biết - Học để làm - Học để chung sống - Học để tự khẳng định mình”, góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả giáo dục và phát triển con người Việt Nam toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ, hướng tới “công dân toàn cầu”.

Chương trình mới, sách giáo khoa mới được xây dựng theo hướng coi trọng dạy người với dạy chữ, rèn luyện, phát triển cả về phẩm chất và năng lực; chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, nhân cách, lối sống; phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu và định hướng nghề nghiệp cho mỗi học sinh; tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng sống, làm việc trong điều kiện hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng, phát huy thành quả khoa học công nghệ thế giới, nhất là công nghệ giáo dục và công nghệ thông tin.

- Tình hình của địa phương:

Diễn Hạnh là một xã nằm ở vùng trung của huyện Diễn Châu, cách trung tâm Thị trấn Diễn Châu khoảng 4 km về hướng Tây bắc; Phía bắc giáp xã Diễn Xuân, phía nam giáp xã Diễn Quang, phía đông giáp xã Diễn Hoa và phía tây giáp xã Diễn Đồng. Diễn Hạnh có điều kiện giao thông thuận lợi, với diện tích tự nhiên là 4,57 km²; số dân là 8 331 người, được bố trí thành 8 xóm, trong đó có 3 xóm

là giáo dân Thiên chúa giáo chiếm khoảng 1/3 dân số toàn xã. Xã có hệ thống giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông gồm 3 trường học: 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở, các trường học cơ bản được xây dựng cạnh đường 205 thuộc con đường lớn của xã. Địa phương đa số dân là thuần nông, ngoài ra còn có dịch vụ thương mại và tiểu thủ công nghiệp, đa ngành, nghề; thu nhập bình quân đầu người năm 2023 là 50 triệu đồng. Tuy đời sống nhân dân còn khó khăn nhưng phong trào giáo dục luôn được chú trọng và quan tâm. Chính quyền địa phương luôn ủng hộ công tác chăm lo giáo dục ở các nhà trường, đã nhiều năm xã Diễn Hạnh được công nhận là xã đạt tiên tiến về sự nghiệp giáo dục. Địa phương là đơn vị về đích nông thôn mới vào năm 2015.

Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với Đảng uỷ, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư trên địa bàn xã để thông báo, tuyên truyền, phổ biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục tập quán, xu hướng phát triển nghề nghiệp của địa phương và trong cả nước nhằm hình thành phẩm chất, năng lực học sinh. Việc chung tay xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, được nhân dân quan tâm, đồng tình với các kế hoạch, phương hướng giáo dục của nhà trường. Giúp nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường đã phối hợp tốt và giữ mối quan hệ thân thiện giữa các tổ chức trong nhà trường với gia đình và cộng đồng xã hội. Đã thiết lập được mối quan hệ tốt với chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên truyền và thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Luôn có kế hoạch tham mưu, phát huy được sức mạnh cộng đồng từ công tác XHHGD, văn nghệ, thể dục thể thao. Huy động được đầy đủ các thành phần đại diện cho các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục như: Ban Văn hoá xã, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh; Hội nông dân; ban đại diện CMHS, Hội Khuyến học, Hội giáo chức, .. Nhà trường đã phát huy hiệu quả công tác tổ chức các cuộc họp, tọa đàm, gặp gỡ và tham mưu với chính quyền, các tổ chức trong xã hội; sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để thông báo kế hoạch, kết quả giáo dục tới toàn thể nhân dân, cha mẹ học sinh. Tranh thủ sự đồng tình của các cá nhân và tập thể để lôi cuốn họ tham gia tích cực, làm nòng cốt trong việc tuyên truyền mọi người nhận thức tốt về giáo dục và có trách nhiệm chung trong công tác giáo dục.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, cản trở đến đảm bảo chất lượng của nhà trường như:

+ Với tác động tiêu cực của cơ chế thị trường; mặt khác, một số thế lực thù địch đang ra sức chống phá Đảng và Nhà nước, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của một bộ phận nhân dân đã tác động xấu đến tình hình xã hội của địa phương. Ở một số gia đình, con em theo học với mục đích để có tấm bằng đi lao động nước

ngoài nên động lực học tập không cao, ý thức học tập chưa tốt đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

+ Người dân trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa chiếm tỉ lệ cao, để con em ở nhà với ông bà dẫn đến việc hỗ trợ học tập của con em hạn chế.

1.2. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, có tính dân chủ, tính tập thể:

Căn cứ tình hình đặc điểm thực tế đơn vị và địa phương, nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục với mục tiêu đảm bảo phù hợp với bối cảnh địa phương, bảo đảm tính dân chủ, tính tập thể thông qua hệ thống nội quy, quy chế quy định của nhà trường, quy chế thực hiện dân chủ cơ sở. Trong đó nhà trường luôn chú ý xây dựng các quy định về quyền, nghĩa vụ của giáo viên, học sinh của trường đúng với các văn bản quy định của pháp luật hiện hành (Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT về Điều lệ trường Tiểu học). Linh hoạt lựa chọn các tiết học tăng cường theo sự lựa chọn, đồng thuận của phụ huynh, người học.

- Đầu năm học mới, các giáo viên chủ nhiệm cùng với học sinh của lớp thảo luận xây dựng nội quy lớp học phù hợp với đặc điểm tình hình lớp, phù hợp với nội quy nhà trường và Điều lệ trường Tiểu học.

- Đối với Nội quy quy chế cơ quan, Quy chế nội bộ được xây dựng dựa trên Điều lệ trường tiểu học (TT28/2020/TT-BGD&ĐT); Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động các cơ sở GD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ. Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, Luật số 10/QH 15 ngày 10/11/2022 về thực hiện dân chủ cơ sở đến tận cán bộ, giáo viên. Được tập thể sư phạm bàn bạc thảo luận, góp ý và thống nhất tại Hội nghị viên chức người lao động (ngày 27/9/2024). Sau khi ban hành quy chế nhà trường triển khai thực hiện, hàng tháng, trong phiên họp thường kỳ để rút kinh nghiệm và đưa ra các hình thức hoạt động có hiệu quả hơn.

- Công tác thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường: Nhà trường phối kết hợp với công đoàn ban hành quy chế phối hợp thực hiện dân chủ trong trường, kèm theo quy chế hoạt động và các quy định nội bộ khác được ban hành sau khi thông qua hội nghị công viên chức, người lao động. Thực hiện tốt công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động các cơ sở GD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trong quá trình thực hiện luôn tạo mọi điều kiện để ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò, chức trách nhiệm vụ của mình, công tác kiểm tra nội bộ trường học được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch hàng tháng, nhờ làm tốt các nhiệm vụ trên tạo cho nhà trường có môi trường làm việc đoàn kết, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, không để xảy ra tình trạng mất dân chủ, đơn thư, khiếu kiện.

Cụ thể:**** Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:***

Căn cứ Công văn số 1511/SGD&ĐT-GDTH ngày 03/8/2021 của Sở GD&ĐT và Công văn 799/PGD&ĐT-TH, ngày 04/8/2021 của Phòng GD&ĐT Diễn Châu về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2021-2022 và các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2024-2025, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục toàn cấp (lớp 1,2,3,4,5) thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo:

- Cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung giáo dục tự chọn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường;

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tăng cường vận dụng dạy học Dự án “Học thông qua chơi”, tích cực đưa các hoạt động GD kỹ năng sống; Stem; dạy học dự án để mục tiêu Chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả cao.

- Hướng dẫn và giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Kế hoạch dạy học phải thể hiện rõ phân môn, nội dung dạy học. Xây dựng thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh (Buổi sáng ưu tiên học chương trình chính khóa, buổi chiều học tăng thời lượng theo chương trình giáo dục của nhà trường và ngoài chính khóa), ưu tiên thuận lợi tối đa cho người học, đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống - giá trị sống và hướng dẫn tự học vào cuối buổi, cuối ngày.

- Đưa các nội dung vào dạy học lồng ghép bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”, “An toàn giao thông”, “Quốc phòng và an ninh”, “GD Stem”, “Đưa nội dung sản phẩm của công trình lịch sử quan hệ đặc biệt hai nước Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam vào giảng dạy ở các trường học của hai nước tại địa bàn tỉnh Nghệ An” theo hướng tích hợp lồng ghép trong môn đạo đức, các môn học liên quan, các hoạt động trải nghiệm, các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội.

- Phổ biến công khai, kịp thời để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết, phối hợp giám sát việc thực hiện; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

**** Thực hiện chương trình giáo dục:***

Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về chương trình GDPT đối với lớp 1,2,3,4,5; cụ thể:

- Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Nhà trường tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, GV lựa chọn nội dung, thời lượng các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu phù hợp với từng đối tượng học sinh; tăng cường các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Chuyên môn hướng dẫn GV chủ động thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Phát huy vai trò tự chủ của giáo viên trong việc lựa chọn, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng, đảm bảo học sinh hoàn thành chương trình lớp học theo quy định.

- Tổ chức dạy 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Bố trí Thời khóa biểu hợp lý đảm bảo khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

- Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bảo đảm tỷ lệ và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Căn cứ vào nhu cầu của học sinh, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và các điều kiện đảm bảo của nhà trường để tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo theo các quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày, nhà trường tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ: *CLB tiếng Anh, bóng bàn, bóng rổ, bóng đá, ...*; tổ chức giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống theo chương trình, tài liệu đã được Bộ, Sở GDĐT thẩm định phê duyệt. Ngoài ra, nhà trường tạo điều kiện cho học sinh sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, nhà đa năng, bãi tập,...) để vui chơi, giải trí như: Đọc sách, học võ, trò chơi dân gian.

- Nhà trường phối hợp với trường mầm non Diễn Hạnh thực hiện chuyên đề chuyên tiếp trẻ mầm non lên tiểu học.

Về tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1

Đối với lớp 1, lớp 2: Tổ chức dạy học tiếng Anh tự chọn theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018. Sử dụng SGK đã được Bộ GDĐT phê duyệt. Thời lượng dạy học 2 tiết/tuần phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh. Thực hiện kiểm tra đánh giá, trong

đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp

Đối với lớp 3, lớp 4, 5: Thực hiện dạy học Tiếng Anh Chương trình GDPT 2018 với thời lượng 4 tiết/tuần cho 100% học sinh. Sử dụng SGK Smat-Stats mà nhà trường đã lựa chọn, được UBND tỉnh và Bộ GDĐT phê duyệt.

Về tổ chức dạy học Tiếng Anh tăng cường:

Thực hiện theo Công văn số 1530/SGD&ĐT-GDCN-GDTEX ngày 05/8/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 1670/SGD&ĐT-GDCN-GDTEX ngày 15/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình tăng cường tiếng Anh theo hình thức trực tuyến trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 2288/SGD&ĐT-CNTT&GDTEX ngày 25/9/2024 về hướng dẫn bổ sung việc thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh từ năm học 2023-2024. Ngoài thời lượng theo CTGDPT 2018, nhằm giúp học sinh có cơ hội nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Trên cơ sở tự nguyện đăng kí của phụ huynh, HS nhà trường dự định tổ chức thời lượng tăng thêm 2 tiết/tuần. Nội dung chương trình, tài liệu dạy học Tiếng Anh tăng cường được Sở GD&ĐT thẩm định cho phép dạy học.

Bên cạnh dạy học Tiếng Anh tăng cường, nhà trường còn xây dựng, phát triển môi trường học tập Tiếng Anh cho các em như: Các khẩu hiệu trong không gian, cảnh quan trường học; tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục sân trường... bằng Tiếng Anh. Thành lập 01 câu lạc bộ “Em yêu tiếng Anh” để những học sinh có cùng sở thích được giao lưu học hỏi trao chia sẻ cùng nhau. Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán-Tiếng Anh; tham gia sân chơi IOE trên mạng, đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5, ... để các em được tiếp cận theo chuẩn tiếng Anh quốc tế.

Tổ chức dạy học Tin học

Lớp 3, lớp 4, 5: Tổ chức dạy học môn Tin học-Công nghệ bắt buộc cho 100% học sinh theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 với thời lượng 2 tiết/tuần.

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1640/SGD&ĐT-GDTH, ngày 30/7/2024 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc triển khai nội dung giáo dục địa phương năm học 2024-2025; công văn 664/PGD&ĐT-TH, ngày 31/7/2024 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai nội dung giáo dục địa phương năm học 2024-2025. Nội dung GD địa phương được dạy học tích hợp trong các

môn học như: Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lý...

Triển khai giáo dục STEM

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương; đối với lớp 1,2,3,4 gồm có 5 chủ đề được dạy tích hợp trong năm học; lớp 5 có 2 chủ đề, bên cạnh đó, nhà trường xây dựng kế hoạch để triển khai, thực hiện hoạt động trải nghiệm STEM, làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

1.3. Xây dựng văn hóa nhà trường, môi trường làm việc, học tập theo hướng thân thiện, gần gũi, hiệu quả.

Để có một môi trường làm việc thân thiện, thực sự “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, xây dựng “trường học hạnh phúc”, nhà trường phối hợp với Công đoàn xây dựng môi trường làm việc, học tập theo hướng thân thiện, gần gũi, hiệu quả; đổi mới phân cấp mạnh mẽ, đồng thời gắn với việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao cho tổ chuyên môn, cho giáo viên trong việc ĐBCL dạy học một cách phù hợp. Xây dựng phong trào thi đua “Dạy tốt và Học tốt” trong nhà trường một cách thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và chuyên đề năm 2024 là: “Làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỉ cương xã hội” với nội dung và hình thức thiết thực, phù hợp. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học sáng tạo”; Triển khai thực hiện tốt Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; “Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an toàn”; “Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp” trên cơ sở chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính, nội quy, quy định của nhà trường; thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống, giao tiếp, ứng xử; trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công vụ; tích cực tham gia các phong trào thi đua. Phân đầu xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường, tạo một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định, bao gồm:

- Xây dựng hệ thống và thực hiện hiệu quả quy chế, quy định về xây dựng lối sống, nếp sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường theo Thông tư số 06/2009/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Nhà trường đã ban hành Quy tắc ứng xử số 286/QĐ-THDH

ngày 5/9/2024 về quy tắc ứng xử trong nhà trường, CBGV ký cam kết và nghiêm túc thực hiện.

- Tổ chức xây dựng, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương, mô hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường để uốn nắn, định hướng quá trình xây dựng và phát triển mô hình văn hóa của nhà trường.

- Định kì trao đổi tổng kết kinh nghiệm về xây dựng mô hình văn hóa nhà trường; hướng dẫn hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường và giữa các trường với nhau để học tập những mô hình tốt, bổ sung hoàn thiện những tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn mô hình văn hóa nhà trường.

1.4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong và ngoài nhà trường:

Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp để phát huy cao vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong nhà trường, địa phương như: Công đoàn, Liên đội, Đoàn TN xã, Hội liên hiệp phụ nữ xã, Hội cựu chiến binh; Công an... trong giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Phối hợp với các tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho GV và học sinh nhằm góp phần tạo môi trường tích cực cho những hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất cho người học.

- Đầu năm học, giữa Nhà trường, BĐDCMHS, Công đoàn và Liên đội có sự phối hợp chặt chẽ trong xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng mềm theo từng khối lớp, phù hợp với độ tuổi học sinh như: kỹ năng tự học, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm..

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội của xã trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, chương trình phối hợp với địa phương nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho GV, học sinh:

+ Phối hợp với BĐDCMHS, Đoàn TN; Hội phụ nữ; Công đoàn, Liên đội động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các GV, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để giúp các em thuận lợi trong học tập. Như chương trình “ Tiếp sức đến trường” quần áo, sách vở, xe đạp, điện thoại thông minh; Chương trình “ Xuân yêu thương” vào dịp tết Nguyên đán Áo ấm, quà tết, tiền mặt, ... nhằm động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

+ Phối hợp với Công an xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thành niên, Hội Cựu chiến binh để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, giáo dục lịch sử truyền thống quê hương đất nước, về các chính sách, pháp luật, giới tính, sức khỏe sinh sản, vẽ tranh về đề tài ATGT,...để giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

- Phối hợp với các cấp, ban ngành tổ chức các sân chơi, các hội thi về kiến thức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho GV và học sinh nhằm đa dạng hóa các hoạt động giáo dục của nhà trường qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Cụ thể:

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Chào năm học mới	- Khai giảng năm học mới, đón học sinh lớp 1 - Đại hội Liên đội - Hoạt động trải nghiệm: Chủ đề “An toàn giao thông”	Tập trung	05/09/2024 24 30/09/2024 24	- CBGV, HS toàn trường - TPT, các Chi đội, GVCN, học sinh các lớp.	
10	Em biết yêu thương	- Tổ chức lễ phát động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời 2024” - Rung chuông vàng HS khối 3 - Tổ chức hoạt động nhân ngày 20/10	Tập trung	3/10/2024 4 04/10/2024 24 - 17/10/2024 24	- GV, HS toàn trường - HS toàn khối 3 - GV, HS toàn trường	Đoàn xã
11	Truyền thống trường em	Hội thi Trang trí lớp học, thư viện lớp chào mừng ngày 20/11	Tập trung	18/11/2024 24	- CBGV, HS toàn trường	
12	An toàn cho em	- Nghe nói chuyện về ngày quân đội, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ. - Ai thông minh hơn học sinh lớp 4	Tập trung	19/12/2024 24 - 23/12/2024 24	- CBGV, HS - HS toàn khối 4	Cựu chiến binh xã
1	Em quý trọng bản thân	- Olim pic tiếng Anh cấp trường. - “Lễ Hội bánh chưng xanh”.	Tập trung	11/1/2025 5 - 13/1/2025 5	CBGV, HS toàn trường	Hội cha mẹ học sinh
2	Vui đón mùa xuân	- Gia lưu Toán - T Việt cấp trường khối 5 - Thi kể chuyện theo sách	Tập trung	22/2/2025 5 20/2/2025 5	Học sinh	

3	Hoạt động trải nghiệm	- Tổ chức sân chơi trí tuệ “Nhanh như chớp nhí” cho khối 2 - Giao lưu văn nghệ, trò chơi dân gian nhân ngày thành lập Đoàn 26/3. - Triển lãm tranh, các sản phẩm từ hoạt động giáo dục STEM	Tập trung	8/3/2025 - 22/3/2025 5 30/3/2025 5	Học sinh	Đoàn xã
4	Quê hương tươi đẹp	- Tổ chức HĐNGL “Hái hoa dân chủ” cho khối 1. - Giao lưu Em yêu Tiếng Việt cấp trường.	Tập trung	5/4/2025 - 12/4/2025 5	Học sinh	
5	Em bảo vệ môi trường	- Thi đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ. - Lễ tổng kết năm học 2024-2025, bàn giao HS sinh hoạt hè ở địa phương	Tập trung	1/5/2025 - 30/05/2025 25	CBGV, Học sinh	

1.5. Vận động sự ủng hộ của gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; huy động các nguồn lực, xã hội hóa cho các hoạt động giáo dục.

Thông qua các cuộc làm việc, cuộc họp với Đảng ủy, chính quyền địa phương đầu năm học; Hội đồng Dân vận hàng tháng... nhà trường có các ý kiến để tuyên truyền, vận động các chủ trương huy động nguồn lực, tài trợ xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, giữ vững và phát huy chất lượng trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục.

Ngay đầu năm học, nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh học sinh để tuyên truyền, vận động về chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Ngoài ra để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhà trường đã tuyên truyền phụ huynh hiểu và mua ti vi phục vụ học sinh, giáo viên dạy học hàng ngày. Phát huy kết quả đạt được về CSVC của trường chuẩn quốc gia mức độ 2, chuẩn bị điều kiện để tổ chức bán trú cho HS. Trong năm học nhà trường tham mưu các cấp, Đảng ủy, Chính quyền địa phương để tăng cường CSVC cho nhà trường: Mua 02 ti vi cho lớp 1; Mua 06 bảng từ cho 6 lớp; làm 343 m² sân chơi cho HS; mua 5 máy tính

phòng Tin học; Mua 20 bộ bàn ghế HS; mua thêm 01 ti vi màn hình lớn để tổ chức hoạt động tập thể cho HS.

Tôn trọng và thu hút được gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường bằng hình thức vận động sự ủng hộ về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục, thông qua:

- Các cuộc làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương.
- Các phương tiện thông tin, truyền thông; các buổi họp tiếp xúc với nhân dân.
- Các cuộc họp phụ huynh lớp, trường như họp phụ huynh đầu năm; giữa năm và cuối năm học.

1.6. Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn kinh phí hàng năm

Hàng năm, để cho các hoạt động của nhà trường đảm bảo hiệu quả, nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính minh bạch và dân chủ; bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần thiết đồng thời đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động dạy và học và các hoạt động khác của nhà trường được thông qua hội đồng nhà trường rõ ràng, cụ thể, chi tiết. Trong Hội nghị viên chức, người lao động thông qua thu chi rõ ràng để CBGVNV nắm được. Bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần thiết đảm bảo phù hợp, đồng thời đảm bảo nguồn kinh phí hợp lý cho hoạt động chuyên môn, dạy và học. *(Có quy chế chi tiêu nội bộ và các hồ sơ thông qua công khai tài chính kèm theo)*

Nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung kinh phí hàng năm để phục vụ Kế hoạch đảm bảo chất lượng bảo đảm phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn của nhà trường và tính khả thi. *(Phụ lục 14)*

2. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục

2.1. Yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường

2.1.1. Các yếu tố bên trong nhà trường

Trường Tiểu học Diễn Hạnh tiền thân thuộc trường cấp 1, 2 Diễn Hạnh. Năm 1993, trường được tách ra từ trường cấp 1, 2 Diễn Hạnh và lấy tên là trường tiểu học Diễn Hạnh. Trường nằm tại trung tâm xã trên khuôn viên 8211,9 m², cảnh quan sư phạm xanh - sạch - đẹp - an toàn, cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo đầy đủ các phòng học và phòng chức năng, thiết bị dạy học tối thiểu và hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học. Là một trong những ngôi trường tiểu học đẹp của huyện Diên Châu. Trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diên Châu và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBGVNV nhà trường, sự gắn kết của cha mẹ học sinh nên công tác giáo dục của nhà trường đã đạt được những kết quả đáng kể. Trường

được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2010 theo Quyết định số 2876/QĐ.UBND ngày 06/7/2010; đến tháng 6/2016 được UBND tỉnh Nghệ An công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 2798/QĐ.UBND ngày 17/6/2016 và đến tháng 9/2022 được công nhận lại lần 2 trường chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 2778/QĐ.UBND ngày 14/9/2022. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, tâm huyết, gắn bó chia sẻ hỗ trợ để cùng trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Công tác quản lý trong nhà trường:

Thực hiện quản lý, quản trị nhà trường đúng nguyên tắc, đúng quy định về quản lý nhà nước trong mọi hoạt động, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó thể hiện rõ kế hoạch cụ thể từng nội dung, hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh trong năm học. Đồng thời, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để làm tốt công tác thanh kiểm tra, công tác công khai, dân chủ hóa trong nhà trường. Từ đó, xây dựng được tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất cao.

Đổi mới công tác quản lí; nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng; đẩy mạnh cải cách hành chính, giao quyền tự chủ cho giáo viên; đặc biệt chú trọng công tác quản trị nhà trường, phát huy vai trò của người đứng đầu (Hiệu trưởng; Tổ trưởng; trưởng các đoàn thể, tổ chức). Tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh, trong đó chất lượng đại trà được củng cố vững chắc, chất lượng mũi nhọn có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức cán bộ giáo viên thực hiện hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và các cuộc vận động, xây dựng văn hóa nhà trường.

Thực hiện hiệu quả huy động mọi nguồn lực củng cố bổ sung CSVC cho nhà trường, củng cố vững chắc các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Hàng năm thực hiện tốt công tác tài trợ, cải tạo, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có của trường. Từng bước xây dựng mô hình “Trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế”.

Tình hình tuyển sinh của nhà trường:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường; có quy định tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ, công bằng trong tuyển sinh được thông tin trên đài truyền thanh của xã, các xóm thông báo. Tuyển sinh đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, đủ số lượng, đề cao quyền được học của học sinh.

Phối hợp với chặt chẽ với trường Mầm non xã Diễn Hạnh trong việc thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch, nắm bắt đầy đủ thông tin về các đối tượng tuyển sinh của trường, đặc biệt là đối tượng học sinh khuyết tật, mồ côi, con hộ nghèo, học sinh theo bố mẹ đi làm ăn tại các khu công nghiệp... Nắm thông tin

của Trường mầm non về Kết quả đánh giá học sinh của trường mầm non theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ban hành theo Thông tư 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT để biết rõ chất lượng học sinh đầu vào của lớp 1 hàng năm.

Thực hiện phổ cập bắt buộc, huy động hết trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1. Thực hiện nguyên tắc bình đẳng, dân chủ khi tuyển sinh, xếp lớp học sinh.

- Tuyển sinh theo đúng, kế hoạch phát triển của nhà trường đã được UBND huyện phê duyệt. Theo kế hoạch tuyển sinh nhà trường có 05 lớp với tổng số 170 em, thực tế tuyển sinh là 168 em và 02 em lưu ban (số HS đúng theo KH) trung bình 33.6 em/lớp.

- Tổng số trẻ 6 tuổi toàn xã: 170; Số trẻ vào lớp 1: 170

+ Tổng số trẻ 6 tuổi của xã học tại trường: 170

- Tổng số trẻ 6 tuổi trong địa bàn chưa ra lớp: Không

Từ thông tin công tác tuyển sinh lớp 1, Hiệu trưởng nắm tình hình đặc điểm đối tượng học sinh để chuẩn bị phương án bố trí các GV làm nhiệm vụ chủ nhiệm và dạy học các lớp khối 1. Trong quá trình thực hiện tuyển sinh tổ tuyển sinh phân tích, tổng hợp phân nhóm các đối tượng học sinh, Trong đó:

+ Học sinh hộ nghèo, cận nghèo: 3/168 tỷ lệ 1.7 %

+ Học sinh mồ côi: 2/168 tỷ lệ 1.2%

Nhà trường đã bố trí 05 giáo viên có năng lực, kinh nghiệm chủ nhiệm và giảng dạy 05 lớp 1 (Cả 5 giáo viên đã được tham gia tập huấn lớp 1 Chương trình GDPT 2018).

+ Giao cho các giáo viên chủ nhiệm, bộ môn chịu trách nhiệm phân loại các diện đối tượng học sinh để có các biện pháp dạy học, giao dục phù hợp. **Cụ thể:**

* Đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi: Giao cho GVCN kết hợp với Công đoàn, TPT Đội chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các nhà hảo tâm,... có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ các em thiết thực, hiệu quả (Khai giảng năm học mới; Tết trung thu; tết Nguyên đán ...)

* Đối với những học sinh bố mẹ đi làm ăn xa, phải ở nhà với ông bà: Tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ, ông bà học sinh để có sự chia sẻ động viên, khuyến khích kịp thời qua hệ thống Zalo; Messenger... phải quan tâm, hỗ trợ hàng ngày, giao bài và kiểm tra bài thường xuyên...

Chất lượng đầu vào của học sinh: Cuối năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện công tác bàn giao chất lượng cho GV phụ trách lớp năm học sau để đánh giá sát đúng chất lượng dạy học của giáo viên trong năm học, vì vậy mỗi giáo viên đều có

ý thức trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng dạy học hàng ngày. Yêu tố chất lượng đầu vào đảm bảo yêu cầu.

+ Kết quả học tập và rèn luyện năm học 2023-2024:

HS hoàn thành chương trình lớp học:

Lớp 1: 205/207; tỷ lệ:99% (Lưu ban: 2 em)

Lớp 2: 189/189; tỷ lệ: 100%

Lớp 3: 170/170; tỷ lệ:100%

Lớp 4:160/160; tỷ lệ: 100%

Lớp 5: 166/166; tỷ lệ: 100%

- Khen thưởng học sinh cuối năm:

+ Cấp trường: 665 em (74,2%), trong đó:

HS được khen thưởng hoàn thành xuất sắc: 384 em (42.9%)

HS được khen thưởng tiêu biểu hoặc tiên bộ vượt bậc: 281 em (31.4%)

- Kết quả các cuộc thi:

+ Cấp Huyện (23 em): Tin học trẻ (1 em); Toán tuổi thơ (6 em); Đá bóng: (12 em); Đá cầu: (1 em); STEM (3 em).

+ Cấp Tỉnh (1 em): Tiếng Việt

+ Cấp Quốc gia (1 em): Tiếng Việt

- Kết quả các cuộc giao lưu các sân chơi qua mạng:

+ Cấp Huyện (34 em): Trạng nguyên TV (22 em); IOE (1 em), Voedu (11 em).

+ Cấp Tỉnh (8 em): IOE (2 em); VIOEDU (3 em); Trạng nguyên TV (3 em).

+ Cấp Quốc gia (10 em): 8 em đạt IOE, 2 em đạt Toán TIMO

So sánh kết quả học sinh trong 3 năm

Nội dung	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
HSHTCT	817/823=99.3	856/860=99.5	890/892=99.8
HS giỏi huyện	3	20	57
HS giỏi tỉnh	24	20	9

HS giỏi quốc gia	7	42	11
------------------	---	----	----

*Về tổ chức các hoạt động Đội TNTPHCM; các hoạt động trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:

Song song với việc thực hiện chương trình chính khóa nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa với các hoạt động giao lưu về kiến thức, trải nghiệm trong cuộc sống cho học sinh. Nhà trường đã tổ chức phong phú các hoạt động như: Trang trí lớp học, chăm sóc bồn hoa cây cảnh, giáo dục truyền thống (nói chuyện truyền thống 22/12, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ xã); ngoại khóa về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, ATGT; Hội thi văn nghệ chào mừng 20/11, thi hát dân ca; Ngày hội đọc sách

Tổ chức các sân chơi: Giao lưu CLB Văn-Toán tuổi thơ, Olympic Tiếng Anh, Tin học trẻ cấp trường cho HS.

Tổ chức thi vẽ tranh: về môi trường, vẽ chiếc ô tô mơ ước, ngôi trường hạnh phúc, nha học đường (cấp trên phát động).

Tham gia các cuộc thi của Hội đồng Đội các cấp: Chỉ huy đội giỏi, bài nhảy Platmot, tiểu phẩm về “Quyền trẻ em”,....

Thi “Đại sứ văn hóa đọc” cấp huyện, tỉnh.

Tổ chức sân chơi trí tuệ cho HS các khối như: “Rung chuông vàng”, “Nhanh như chớp nhí”,...

Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho HS toàn trường: Lễ hội bánh chưng xanh; trò chơi dân gian.

**Quy mô trường lớp, học sinh năm học 2024-2025*

Toàn trường	Tổng số	Trong đó				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số lớp:	24	5	5	5	5	4
Số học sinh:	884	168	203	187	166	160
Trong đó: - Nữ	412	73	101	96	75	67
- Trái tuyến	21	8	5	3	5	0
- Khuyết tật	3	0	0	2	1	0
- HS thuộc hộ nghèo	6		2	2	2	0
- HS thuộc hộ cận nghèo	17	1	2	8	1	5
- HS công giáo	366	75	75	87	63	66
- HS mồ côi	6		4	2		
- Lưu ban	2	2	0	0	0	0

Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học 2024-2025, đội ngũ CBGV nhà trường bao gồm:

Chức danh	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trong đó							
				Trình độ			Đạt danh hiệu			Biên chế	Hợp đồng trường
				Thạc sỹ	ĐH	CD	Giỏi Tỉnh	Giỏi huyện	Giỏi trường		
	36	33	28	1	34	1	2	19	3	34	2
<i>Quản lí</i>	2	1	2	1	1		1	1		2	
<i>Nhân viên</i>	3	3	1		3					2	1
<i>GV dạy TH</i>	24	24	19		23	1	1	14		23	1
<i>Âm nhạc</i>	1	1	1		1			1		1	
<i>Mỹ thuật</i>	1		1		1				1	1	
<i>Tin học</i>	1	1	1		1			1		1	
<i>Tiếng Anh</i>	3	3	2		3			2	1	3	
<i>Thể dục</i>	1		1		1				1	1	

* Kết quả đánh giá năm học 2023-2024, cụ thể:

- Đánh giá, phân loại viên chức (Theo NĐ 90):

+ Quản lý: Hiệu trưởng HTNV; Phó hiệu trưởng: HTXSNV

+ Giáo viên: HTXS: 06 (20%); HTTNV: 24 (80%)

+ Nhân viên: HTXSNV: 01 (50%); HTTNV: 01 (50%)

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp (TT 20 và TT 14):

+ Quản lý: Hiệu trưởng: Tốt, Phó hiệu trưởng: Tốt

+ Xếp loại GV: Tốt: 19 (61%); Khá: 12 (39%)

- Danh hiệu thi đua cuối năm học

+ Lao động tiên tiến: có 26/27 = 96.3%

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 08/35 (22,9%)

+ UBND huyện khen: 01 (2.9%)

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài chính

Cơ sở vật chất:

Địa điểm: Trường đặt ở trung tâm xã; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Quy mô: Trường có 24 lớp với 883 học sinh.

Diện tích: Tổng diện tích khuôn viên: 8211,9 m² (10m²/HS)

Các khối phòng: Phòng khối hành chính quản trị: 7/7 phòng; Khối phòng học tập: 31/31; Khối phòng hỗ trợ học tập: 7/7; Phòng phụ trợ: 5/7 (thiếu phòng GV, phòng nghỉ GV).

Khu sân chơi, thể dục thể thao, công, hàng rào: Đầy đủ, đảm bảo an toàn

Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, hệ thống thoát nước, công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường. Hệ thống cấp điện: Hệ thống điện 3 pha bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Ti vi, điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường đầy đủ. Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác.

Trang thiết bị dạy học

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động. Trang bị 31 máy tính: 21 máy cho phòng Tin học; 09 máy cho bộ phận hành chính làm việc; 01 máy cho GV dạy Tin học. Ngoài ra, còn trang bị 06 máy in; 02 ti vi; 01 bộ loa kéo phục vụ hoạt động ngoại khóa; 01 bộ loa dạy tiếng Anh; 01 bộ loa hoạt động chung toàn trường; lắp 25 mắt Camera giám sát toàn trường.

Có 24 bộ đồ dùng dạy học theo Thông tư 37/2021-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Trong đó, có 05 bộ dùng cho 05 lớp 1 để dạy Toán, Tiếng Việt, TNXH, Âm nhạc, Mỹ thuật, GD thể chất, Đạo đức, HĐTN. 05 bộ dùng cho 05 lớp 2 của các môn Đạo đức, GDTC, HĐTN, Nghệ thuật, Tiếng Việt, Toán, TNXH. 05 bộ dùng cho 05 lớp 3 gồm các môn Tiếng Việt, Đạo đức, Toán, TNXH, Tin học-Công nghệ, Âm nhạc, GDTC, HĐTN. 05 bộ dùng cho 05 lớp 4 gồm các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC, HĐTN, Tin học - Công nghệ. 05 bộ dùng cho 05 lớp gồm các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC, HĐTN, Tin học - Công nghệ. Ngoài ra, nhà trường còn có một số thiết bị dùng chung như: Bảng nhóm, bảng phụ, cân, nhiệt kế điện tử...

Về tài chính:

Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập được cấp kinh phí hoạt động. Năm 2023 được cấp kinh phí 4 352 843 000 (trong đó chi thường xuyên là 790 000 000 đ). Năm 2024 được cấp kinh phí 5 700 000 000 (trong đó chi thường xuyên là 415 000 000 đ)

Cụ thể: (Mục 3-Phụ lục 1)

TT		Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	29		
1	Phòng học	24	Phòng	
a	Phòng kiên cố	24	Phòng	
b	Phòng bán kiên cố	0	Phòng	
c	Phòng tạm	0	Phòng	
2	Phòng học bộ môn	5	Phòng	
a	Phòng kiên cố	5	Phòng	
b	Phòng bán kiên cố	0	Phòng	
c	Phòng tạm	0	Phòng	
3	Khối phục vụ học tập			
a	Phòng kiên cố	2	Phòng	
b	Phòng bán kiên cố	2	Phòng	
c	Phòng tạm	0	Phòng	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	3		
1	Phòng kiên cố	3	Phòng	
2	Phòng bán kiên cố	3	Phòng	
3	Phòng tạm	0	Phòng	
III	Thư viện, thiết bị dạy học	2		
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	2	Phòng	Phòng bảo vệ; nhà Đa năng

- Công tác tài chính:

Thực hiện nghiêm theo quy định chi tiêu tài chính hiện hành. Lập dự toán ngân sách theo năm tài chính, kế hoạch chi trả lương và phụ cấp cho cán bộ giáo viên nhân viên đảm bảo chính xác kịp thời đúng theo luật ngân sách nhà nước. Lập kế hoạch thu đúng thu đủ theo hướng dẫn của cấp trên. sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của đơn vị đảm bảo. Theo dõi và thực hiện các chế độ của học sinh đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

Đánh giá chung thực trạng các hoạt động nhà trường:*** Điểm mạnh**

- Cán bộ quản lý: Cán bộ quản lý có đủ số lượng theo yêu cầu trường hạng II, có năng lực chuyên môn vững vàng, không ngừng đổi mới công tác quản lí, quyết tâm xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện và nhân văn. Công tác tổ chức quản lý của BGH có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. 01 đ/c có trình độ Thạc sĩ QLGD.

- **Đội ngũ Giáo viên:** Đội ngũ có đủ về số lượng, cơ cấu gồm GV dạy tiểu học và làm chủ nhiệm cũng như GV dạy môn chuyên. Đội ngũ nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- **Nhân viên:** gồm 03 người gồm nhân viên TV-TB, Kế toán, y tế. Mỗi nhân viên đều được bố trí thực hiện nhiệm vụ đúng chuyên môn, nghiệp vụ và công tác kiêm nhiệm, tuổi đời trẻ, năng động nhiệt tình với các nhiệm vụ được giao.

- **Học sinh:** Học sinh học đúng độ tuổi tỉ lệ cao; HS chăm ngoan, ham học. Phong trào học tập, phong trào hoạt động Đội - Sao tốt.

- **Phụ huynh:** Ban đại diện CMHS hoạt động tích cực và có hiệu quả. Đa số phụ huynh thực sự chăm lo tới việc học tập của con em mình.

- **Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường:**

Trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2022 (kiểm tra lại), các điều kiện cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học, phòng chức năng đều đảm bảo đủ phương tiện nhằm phục vụ cho công tác dạy học và các hoạt động khác. Hệ thống Công nghệ thông tin, cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác dạy học và khai thác kiến thức của CBGVNV và HS.

*** Điểm yếu**

Tỉ lệ giáo viên 1,3 GV/lớp, chưa đáp ứng đủ số lượng để triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Vẫn còn một số ít GV có trình độ tay nghề chưa ngang tầm với trình độ đào tạo; ứng dụng CNTT còn hạn chế, ngại đổi mới, GV hợp đồng thỉnh giảng còn gặp khó khăn, chưa thật sự yên tâm công tác.

Cơ sở vật chất: Tính đến thời điểm tháng 9/2024 nhà trường cơ bản đã đủ hệ thống phòng học, phòng hỗ trợ học và các phòng phụ trợ. Tuy nhiên, còn một số phòng chưa có tivi như: phòng KH-CN, Mỹ thuật, chưa đáp ứng đủ cho công tác dạy học.

Nguồn kinh phí tăng cường hàng năm cho việc đầu tư cơ sở vật chất, cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày còn hạn chế, chưa được đáp ứng được theo quy định.

Một số học sinh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa để các em ở nhà với người thân, ông bà nên các em thiếu sự quan tâm chăm sóc, nhắc nhở thường xuyên của bố mẹ.

- Thời cơ:

+ Trường Tiểu học Diễn Hạnh luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Diên Châu. Trong những năm gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể trên địa

bàn xã nhà đã tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

+ Trong những năm gần đây, trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh cho cán bộ, giáo viên và học sinh; xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; luôn chú trọng và có biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trường học; không có tình trạng bạo lực học đường, không có tệ nạn xã hội xảy ra.

+ Trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ và hoạt động có hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục; thường xuyên phối hợp các tổ chức chính trị xã hội của phường (UBMTTQ, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội khuyến học, Hội cựu chiến binh, Đoàn xã,...) tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Thường xuyên liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

+ Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em. Diễn Hạnh là địa phương đã về đích nông thôn mới và năm 2015 nên đã tập trung được một số mô hình phát triển kinh tế hiệu quả trên địa bàn, tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của xã trong những năm gần đây có sự chuyển biến rõ nét, nhà trường đã nhận được sự quan tâm đầu tư của các cấp, vì vậy CSVC của nhà trường đã được bổ sung cơ bản đảm bảo phục vụ công tác dạy học và các hoạt động của nhà trường.. Năm 2022, nhà trường đã tập trung tăng cường bổ sung CSVC và hoàn thiện hồ sơ minh chứng và được UBND tỉnh công nhận lại trường chuẩn QG và KĐCL.

+ Uy tín chất lượng GD của nhà trường trong phụ huynh ngày càng cao; hầu hết các phụ huynh yên tâm giao con em cho nhà trường, ủng hộ chủ trương phát triển của nhà trường.

- Thách thức

+ Trong thời kì hội nhập và phát triển, yêu cầu và đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

+ Để thực hiện, triển khai thành công chương trình GDPT 2018, đòi hỏi đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục và cần có sự nỗ lực, phấn đấu, bứt phá vươn lên mạnh mẽ. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; trình độ ngoại ngữ; khả năng sáng tạo thích ứng với chuyển đổi số của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Sự hài lòng của cha mẹ học sinh và sự hiểu biết về nhà trường của phụ huynh: Trong những năm gần đây, nhà trường luôn được phụ huynh, nhân

dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao sự phát triển về chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất của nhà trường.

- **Quan điểm cạnh tranh của nhà trường:** Chủ động, tôn trọng, công bằng, phát triển bền vững tất cả vì học sinh, vì nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.1.2. Các yếu tố bên ngoài:

- Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông:

Hiện nay, Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Ngày 04 tháng 11 năm 2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngày 27 tháng 3 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình GDPT 2018.

Luật GD 2019 được ban hành đã nâng chuẩn trình độ của GV tiểu học đạt trình độ Cử nhân đòi hỏi mỗi CB, GV đều phải phấn đấu để đạt chuẩn, trên chuẩn. Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.”

Vấn đề phát triển sự nghiệp GD đã được đưa vào các văn bản Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX với mục tiêu đến năm 2025 đạt: 75-78% trường học đạt chuẩn QG, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Diễn Châu lần thứ 31, nhiệm kỳ 2020-2025 với chỉ tiêu phấn đấu 100% trường đạt chuẩn QG.

Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao.

Từ ngày 1/7/2024, mức lương cơ sở của cán bộ, viên chức ngành GD cũng được tăng lên 2 340 000 đ, là nguồn động lực lớn để CBGV hăng say công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chủ trương phát triển sự nghiệp giáo dục của chính quyền địa phương:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Diễn Hạnh nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra chỉ tiêu giữ vững trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vững chắc, phát triển. Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương Diễn Hạnh khá ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi con em được học tại trường.

- Những đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học ở giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng:

Chương trình giáo dục phổ thông và giáo dục tiểu học nói riêng đã thay đổi từ quan điểm theo định hướng nội dung, dạy học theo mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng sang định hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Các năng lực, phẩm chất này đều được cụ thể hóa bằng những yêu cầu cần đạt ở từng môn học, cấp học. Từ quan điểm đó, dẫn đến có những đổi mới về mục tiêu, nội dung và phương pháp như sau:

Sự đổi mới về *Mục tiêu* đó là: Từ việc Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đến giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại

Sự đổi mới về *Nội dung*: Với Chương trình 2006 có 14 nội dung giáo dục: Giáo dục ngôn ngữ; Giáo dục toán học; Giáo dục đạo đức; Giáo dục tự nhiên và xã hội; Giáo dục khoa học; Giáo dục nghệ thuật; Giáo dục kỹ thuật; Giáo dục thể chất; Giáo dục Tin học; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục tập thể; Giáo dục ngoài giờ lên lớp; Giáo dục hướng nghiệp; Giáo dục nghề phổ thông. Chương trình GDPT 2018 cũng 14 nội dung song tên gọi và môn học, hoạt động GD có sự thay đổi bao gồm: 14 nội dung giáo dục là: Giáo dục ngôn ngữ và văn học; Giáo dục toán học; Giáo dục khoa học xã hội; Giáo dục khoa học tự nhiên; Giáo dục công nghệ; Giáo dục tin học; Giáo dục công dân; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục nghệ thuật; Giáo dục thể chất; Giáo dục hướng nghiệp; Các chuyên đề học tập; Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và

Nội dung giáo dục của địa phương. Nội dung giáo dục, môn học mới: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương.

Sự đổi mới về *Phương pháp*: Với Chương trình 2006 thì phương pháp dạy học định hướng trang bị kiến thức, kỹ năng; phương pháp dạy học (PPDH) chuyển từ PPDH truyền thống sang PPDH tích cực nhưng về cơ bản vẫn còn nặng về trang bị kiến thức và kỹ năng làm bài tập theo yêu cầu thi cử đến Chương trình GDPT 2018, Học sinh tự lực chiếm lĩnh kiến thức để phát triển năng lực, phẩm chất (qua hoạt động học và vận dụng kiến thức). Thực hiện PPDH tích cực: tích cực hóa hoạt động học tập; chú trọng tổ chức hoạt động học nhằm hình thành và phát triển năng lực tự học cho học sinh; thực hiện phương châm “Học qua làm”.

- Tự chủ của Nhà trường:

Hiện nay, trường tiểu học được trao quyền tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội nhiều hơn. Các hoạt động giáo dục được chuyển từ tập trung truyền thụ kiến thức sang giúp học sinh hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực; công tác kiểm tra đánh giá được đổi mới. Các yêu cầu về hồ sơ sổ sách được giảm tải, tăng ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà trường...

Nhà trường có nhiệm vụ “xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, xác định rõ tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường”. Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường được quyền “tự chủ chuyên môn”.

Trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục, nhà trường được phép huy động, sử dụng các nguồn lực hợp pháp để thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo tính dân chủ, chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh.

Trách nhiệm nhà trường là “thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn”. Điều này có ý nghĩa xã hội quan trọng, nhất là với đối với các khu vực đông dân cư, giúp tránh được tình trạng học sinh không được nhận vào học trường tại địa bàn mình cư trú.

Nhà trường có trách nhiệm triển khai dạy học sách giáo khoa theo quyết định của UBND tỉnh; lựa chọn xuất bản phẩm sử dụng trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Điều này nhằm đáp ứng chủ trương “một chương trình, nhiều sách giáo khoa”, quy định UBND tỉnh quyết định việc lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông theo Luật Giáo dục 2019...

Vai trò quyết định của giáo viên trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, góp phần thực hiện giáo dục bắt buộc đối với giáo dục tiểu học. Trong đó, giáo viên được trao quyền mới là “tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường”. Giáo viên chủ nhiệm được quyền cho phép cá

nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục. Về trách nhiệm, giáo viên có thêm quy định mới là chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách. Giáo viên phải tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh và với cha mẹ học sinh; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

Thực hiện Luật Giáo dục 2019, Điều lệ trường tiểu học quy định trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học là “có bằng cử nhân” ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục tiểu học. Để đảm bảo quyền lợi của giáo viên và đáp ứng lộ trình nâng chuẩn trình độ giáo viên, cho phép các giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ được nhà trường, các cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện để học tập, đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

Ngoài ra, Điều lệ trường tiểu học cho phép học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ được học vượt lớp trong phạm vi cấp học.

- Các trường tiểu học tiến hành đổi mới giáo dục:

Các trường tiểu học ở huyện Diên Châu đã tiếp cận với nội dung đổi mới GD rất nhanh. Hầu hết các trường đầu tư CSVC, bồi dưỡng đội ngũ, chăm lo học sinh nhằm đáp ứng với xu thế chung của đổi mới GD và đặc biệt là thực hiện Chương trình GDPT 2018. GD tiểu học huyện Diên Châu đóng góp rất lớn vào thành tích chung của ngành đạt 20 năm xuất sắc cấp tỉnh.

- Hiện trạng và xu thế phát triển kinh tế xã hội, khoa học giáo dục, giáo dục phổ thông ở các nước tiên tiến và khu vực

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật đã thúc đẩy sự phát triển vượt bậc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các nước tiên tiến và khu vực đang có xu thế hội nhập, ứng dụng kinh tế số để phát triển về kinh tế xã hội, từ đó, đời sống của con người được nâng cao cả về vật chất, tinh thần. Khoa học giáo dục, giáo dục phổ thông được quan tâm và đặt vị trí được coi trọng.

Tuy vậy, ở khu vực Đông nam á, đặc biệt là ở Việt Nam, là nước đang phát triển có thu nhập trung bình thấp, điều này đang vừa là nhu cầu và thách thức để phát triển kinh tế xã hội, khoa học giáo dục, giáo dục.

- Đặc điểm địa phương

Trong những năm gần đây, địa phương Diên Hạnh đã và đang dần chuyển mình với sự phát triển chung của xã hội. Thu nhập bình quân đầu người tăng dần, đời sống của nhân dân được nâng cao về chất, đại bộ phận nhân dân đã quan tâm, đầu tư cho con em học hành để lập nghiệp, đi lao động nước ngoài, thoát ra khỏi cảnh kinh tế tập trung vào mấy sào ruộng. Đây chính là điều tác động tích cực vào giáo dục nói chung và GD trường tiểu học nói riêng.

2.2. Xây dựng chuẩn đầu ra

Quy trình xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục nhà trường gồm 5 bước như sau:

- Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra;
- Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra;
- Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;
- Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;
- Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

***Thực hiện quy trình xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra:**

Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra gồm: Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra gồm Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; Các giáo viên giỏi, giáo viên cốt cán; Tổ trưởng chuyên môn của trường. Tổ soạn thảo dưới sự chỉ đạo của Tổ trưởng tổ soạn thảo, tổ chức thảo luận, thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực. Sau khi thống nhất thì giao nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chuẩn đầu ra

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra: Tổ soạn thảo nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn, chương trình giáo dục hiện hành, đề xuất các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức và năng lực dựa trên CDR của chương trình GDPT và điều kiện cụ thể của trường, nhu cầu của phụ huynh, HS để có danh mục chuẩn đầu ra của trường.

+ Tổ trưởng tổ ĐBCL tổ chức họp với các tổ khối trưởng, giáo viên cốt cán để định hướng xây dựng chuẩn đầu ra cho từng khối lớp và toàn trường. Lấy ý kiến từ các tổ, khối trưởng và cốt cán chuyên môn.

+ Đối với tổ, khối: Các tổ, khối trưởng cùng với các giáo viên trong khối dự kiến chuẩn đầu ra từng môn học trong từng lớp, khối mình phụ trách. Phân chia, giao chất lượng cụ thể cho từng lớp, từng giáo viên trên cơ sở đánh giá chất lượng, đối tượng học sinh trong từng lớp và năng lực giáo viên phụ trách.

+ Đối với giáo viên: Phối hợp với giáo viên bộ môn để xây dựng dự thảo, đánh giá chất lượng học sinh, phân nhóm đối tượng để từ đó xác định chuẩn đầu ra sát đúng với thực tế lớp mình phụ trách. Đánh giá chuẩn đầu ra theo các chuẩn đầu ra về năng lực, phẩm chất theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT. Việc đánh giá được bám sát vào yêu cầu cần đạt của chương trình; Nội dung cốt lõi của đánh giá là quá trình học tập, sự tiến bộ của học sinh theo yêu cầu cần đạt về các phẩm chất, năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình từng môn học lớp học thông qua quá trình học tập từng môn học; đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của học sinh được quy định trong chương trình tổng thể - chương trình GDPT 2018.

(Dự thảo chuẩn đầu ra lần 1)

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

- Lập kế hoạch, xác định các đối tượng, dự toán kinh phí khảo sát, tổ chức thảo luận, xin ý kiến chuyên gia về các công việc cần làm để thu thập thông tin nhằm hoàn thiện CDR.

- Tổ chức khảo sát thu thập thông tin:

+ Tổ soạn thảo tập huấn cho cán bộ thực hiện khảo sát

+ Tổ chức khảo sát các bên liên quan

+ Xử lý số liệu khảo sát

Sản phẩm của bước này là Phiếu khảo sát thu thập thông tin và Bảng tổng hợp Kết quả khảo sát thu thập thông tin của các bên liên quan. (*Phiếu khảo sát thu thập thông tin và Bảng tổng hợp Kết quả khảo sát thu thập thông tin của các bên liên quan*).

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

- Dựa vào kết quả số liệu khảo sát, tổ chức hội thảo hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra và báo cáo nhà trường.

- Trường tổ chức hội thảo, lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo chuẩn đầu ra. Công bố, công khai dự thảo chuẩn đầu ra để cán bộ quản lý, giáo viên, HS, phụ huynh, cựu HS, cho ý kiến đóng góp.

+ Giao cho thư ký tổ Đảm bảo chất lượng phụ trách tổng hợp. Tổ đảm bảo chất lượng điều chỉnh, bổ sung, thống nhất xây dựng chuẩn đầu ra của các khối lớp, của nhà trường

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

Sau khi hoàn thiện, chuẩn đầu ra được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt, ký ban hành và được công bố trên bảng công khai; website, offic, gmail, ... của trường.

- Để chuẩn đầu ra đảm bảo độ chính xác và có chất lượng thực chất, trong quá trình dạy học yêu cầu các giáo viên thực sự tâm huyết, tận tâm, tận lực, tận tình, quan tâm hỗ trợ học sinh học tập hàng ngày bằng nhiều biện pháp, phương pháp, hình thức kỹ thuật dạy học tích cực. Ngoài ra phải đảm bảo yếu tố phối hợp giữa nhà trường (Giáo viên – Gia đình – xã hội, địa phương để cùng vào cuộc, xã hội hoá giáo dục học sinh trên địa bàn).

- Chuẩn đầu ra nhằm khẳng định chất lượng, năng lực, phẩm chất của học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục mỗi lớp học, cấp học ở từng môn học và hoạt động giáo dục, trong đó mỗi khối học, lớp học sau đều có những yêu cầu sau cao hơn.

(Kèm theo Phụ lục 2)

3. Đảm bảo các yếu tố đầu vào

3.1. Xây dựng chiến lược ĐBCL giáo dục của nhà trường

Nhà trường đã xây dựng Chiến lược ĐBCL được tích hợp trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030, đảm bảo các yếu tố cốt lõi: Sứ mệnh, tầm nhìn, hệ thống giá trị cốt lõi... Mục tiêu cần đạt là hình thành được văn hóa chất lượng trong nhà trường hướng đến chất lượng thực của học sinh.

Xây dựng uy tín và thương hiệu của nhà trường; xây dựng văn hóa nhà trường, văn hóa chất lượng. Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường cần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất theo Chương trình GDPT 2018 để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai.

Sứ mệnh: Trường Tiểu học Diễn Hạnh tạo dựng hạnh phúc đích thực cho học sinh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vì một Việt Nam giàu mạnh.

Tầm nhìn:

Chúng ta hãy xây dựng Trường Tiểu học Diễn Hạnh trở thành trường có chất lượng cao; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh được hạnh phúc, luôn năng động sáng tạo có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển.

Giá trị cốt lõi:

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện;
- Phát triển toàn diện;
- Hướng tới sự tận tâm, lòng biết ơn và nhân văn;
- Hình thành phẩm chất công dân toàn cầu;
- Bản sắc văn hóa Việt Nam.

Mục tiêu hướng tới: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững và phát triển trường chuẩn QG mức độ 2, xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

3.2. Đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học 2024-2025, trường có 37 cán bộ, giáo viên, nhân viên. (trong đó 02 CBQL, 32 GV, 03 nhân viên). 32 giáo viên gồm: Giáo viên tiểu học: 25 người, GV Tiếng Anh: 03, GV Âm nhạc 01, GV Mỹ thuật: 01; GV Tin học 01, GDTC: 01.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đủ số lượng, được đào tạo đúng nghiệp vụ chuyên môn, dạy đủ số năm, đạt chuẩn theo quy định; Có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, năng nổ, nhiệt tình, luôn luôn bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực chuyên môn; được giáo viên, nhân

viên tín nhiệm; Nhiều năm liên được đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ loại khá trở lên.

Đội ngũ giáo viên 33 giáo viên gồm: Giáo viên tiểu học: 25 người, GV Tiếng Anh: 03, GV Âm nhạc 01, GV Mỹ thuật: 01; GV Tin học 01, GDTC: 01, đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu và có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định của Luật Giáo dục; đảm bảo chất lượng để dạy các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định và đối với trường dạy học 2 buổi/ngày, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục. Kết quả xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp hàng năm 100% xếp từ khá trở lên. Tính đến tại thời điểm, có 100% giáo viên đã từng đạt giáo viên dạy giỏi trường, giỏi huyện, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện.

Nhân viên (03 người) của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, ngoài nhiệm vụ chính các cá nhân thực hiện các nhiệm vụ kiêm nhiệm như Thư viện – văn thư và được bảo đảm chế độ, chính sách, các quyền lợi theo quy định. Được đánh giá xếp loại theo quy định, hàng năm đều được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

***Số lượng và chất lượng đội ngũ**

Xác định số lượng người làm việc: Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 24 lớp/ 883 học sinh.

TT	Danh mục vị trí việc làm	Hiện có	Biên chế, số lượng người làm việc		
			Tổng số (người)	Hưởng lương từ ngân sách	Hưởng lương từ nguồn của cơ quan, đơn vị
1	2	4	4 = 5+6	5	6
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	02	02	02	0
1	Vị trí cấp trưởng cơ quan, đơn vị	01	01	01	
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị	01	01	01	
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp	17	17	17	
1	Giáo viên Văn hóa	25	25	25	
2	Giáo viên Âm nhạc	01	01	01	
3	Giáo viên Mỹ thuật	1	1	1	
4	Giáo viên Tiếng Anh	3	3	3	
5	Giáo viên GDTC	1	1	1	

6	Giáo viên Tin học	1	1	1	
7	Giáo viên TPT Đội	1	1	1	
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	2	2	2	
1	Vị trí kế toán	1	1	1	
2	Vị trí thư viện, thiết bị	1	1		
3	Vị trí văn thư	1	1		
4	Vị trí Y tế học đường	1	1		Văn thư kiêm
5	Vị trí Bảo vệ	1			1

Số lượng và chất lượng đội ngũ

TT	Chức danh	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo	Kết quả Chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV năm học 2023-2024					Chỉ tiêu XL Chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV năm học 2024-2025		
					Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Đạt	Khá	Tốt	Đạt	Khá
1	Hiệu trưởng	1	1			1			1			1
2	Phó Hiệu trưởng	1	1			1			1			1
3	Giáo viên	32	30			33		13	12		13	12
4	Nhân viên	3	3			3		3				
	Cộng	37	35	0		38		16	14		13	14
5	Cán bộ quản lý cốt cán	1	1									
6	Giáo viên cốt cán	2	2									

*** Xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018**

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Vì vậy nhà trường lựa chọn đội ngũ cốt cán đảm bảo về số lượng và chất lượng để tham gia các lớp bồi dưỡng CTGDPT 2018 cho từng khối lớp. Xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 là sự đảm bảo chất lượng bền vững. Chủ động thực hiện sắp xếp đội ngũ giáo viên đã tham gia tập huấn Chương trình GDPT dạy lớp 1,2,3,4,5 (100% giáo viên dạy lớp 1,2,3,4,5 được tham gia tập huấn chương trình GDPT 2018). Xây dựng kế hoạch để chuẩn bị cho công tác tập huấn bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV thực hiện Chương GDPT 2018 theo lộ trình những năm tiếp theo. Tham gia tập huấn có chất lượng, nhà trường sắp xếp, bố trí để các giáo viên dạy lớp 1,2,3,4,5 và các cốt cán chuyên môn của trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình, sách giáo khoa lớp 1,2,3,4 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu để cử tham gia bồi dưỡng các môn học, đảm bảo có đủ giáo viên phù hợp với môn học và các hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông. Tham dự các khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên gồm: Các lớp bồi dưỡng hướng dẫn dạy học các môn học (theo tài liệu hướng dẫn dạy học Chương trình Giáo dục phổ thông); Các lớp bồi dưỡng bổ sung kiến thức và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên thực hiện các môn tích hợp như: Tiếng Anh; Tin học và Công nghệ.

Trên cơ sở đội ngũ hiện có của nhà trường, Hiệu trưởng cùng tập thể lãnh đạo mở rộng căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn để phân công lao động, bố trí nhiệm vụ theo vị trí việc làm phù hợp để phát huy năng lực, sở trường của từng GV.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên. Đối với các giáo viên trẻ, trong độ tuổi có nhu cầu nâng cao trình độ, nhà trường lập kế hoạch, khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên tham gia.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động thực tiễn cho đội ngũ giáo viên của nhà trường; có nhiệm vụ, mục tiêu bồi dưỡng cụ thể cho từng GV; chỉ tiêu bồi dưỡng 03 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt học tốt”, phát động trong đội ngũ giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm gắn với thực tiễn nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục. (*Bản đăng ký thi đua đầu năm của các cá nhân*)

Bồi dưỡng thường xuyên: 100% giáo viên chủ động tham gia học tập, hoàn thành các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo quy định chương trình GDPT 2018. Thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng tin học tiếp tục đăng ký học bồi dưỡng chứng chỉ tin học cơ bản, ngoài ra nhà trường bố trí các buổi tập huấn do chuyên môn và giáo viên Tin học hướng dẫn để phục vụ tốt cho công tác dạy học, khai thác tài liệu dạy học hàng ngày.

Để giáo viên vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học có hiệu quả, nhà trường tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn trường nhằm hỗ trợ giáo viên tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ứng dụng và khai thác CTTT vào dạy học.

Năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tối thiểu mức 2, tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt ở mức Tốt. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%, 100% giáo viên đạt chuẩn

nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên trong đó phân đầu có 16 giáo viên xếp tốt. Các nội dung tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ:

+ Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn nhà trường tạo điều kiện về vật chất và thời gian, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ giáo viên. Động viên kịp thời để mỗi giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho các CBQL, GVNV tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo.

+ Xây dựng đội ngũ giáo viên định hướng theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; Hàng năm thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn cán bộ quản lý, đánh giá xếp loại công chức, viên chức đảm bảo công bằng, minh bạch. Có chính sách khuyến khích, tôn vinh những giáo viên tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn tốt cụ thể có cơ chế khen thưởng xứng đáng; xét nâng lương trước thời hạn,...Hiện nhà trường có 23/33 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện, có 01 giáo viên giỏi tỉnh nên nhà trường tiếp tục bồi dưỡng để phát triển giáo viên đạt kết quả cao hơn (cụ thể từ nay đến năm 2026 phân đầu 03 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: Cô Dung; cô P Hằng; cô Phương) 100% CB, GV, NV có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng hoạt động thực tiễn. (Kèm theo Phụ lục 3)

Phân đầu năm học 2024-2025 tham gia thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp đạt kết quả cao, cụ thể:

+ Cấp trường: 24/24 giáo viên được công nhận

+ Cấp huyện: 3/3 giáo viên được công nhận

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chuẩn XLNN	Cốt cán	Giáo viên giỏi		Trình độ LLCT
						Huyện	Tỉnh	
1	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Hiệu trưởng	Thạc sỹ	Tốt	x		x	Trung cấp
2	Nguyễn Thị Hà	P.HT	Đại học	Tốt	x		x	Trung cấp
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
4	Nguyễn Thị Đào	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
5	Ngô Thị Trâm	Giáo viên	Đại học	Tốt	x	x		Sơ cấp
6	Hoàng Mai Linh	Giáo viên	Cao đẳng	Tốt				Sơ cấp
7	Trần Thị Mão	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
8	Lê Thị Thu Hằng	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
9	Ngô Thị Hợi	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp

10	Võ Thị Liên	Giáo viên	Đại học	Khá				
11	Nguyễn Thị Nga	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
12	Hồ Thị Xanh	Giáo viên	Đại học	Khá				
13	Thái Thị Ánh	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
14	Trần Thị Tuyết Vân	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
15	Ngô Thị Hằng	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
16	Phạm Thị Hằng	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
17	Cao Thị Dung	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
18	Phan Thị Thuỷ	Giáo viên	Đại học	Tốt			x	Sơ cấp
19	Võ Thị Thùy Giang	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
20	Cao Thị Thanh Hằng	Giáo viên	Đại học	Khá		x	x	Sơ cấp
21	Lê Thị Duyên	Giáo viên	Đại học	Khá				
22	Nguyễn Thị Lịch	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
23	Cao Thị Thỏ	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
24	Lê Thị Thu Nga	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
25	Lương Thị Trần Diễn	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
26	Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
27	Bùi Thị Thuý	Âm nhạc	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
28	Nguyễn Minh Hoà	Thê dục	Đại học	Khá				Sơ cấp
29	Ngô Hoài Linh	Tiếng Anh	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
30	Nguyễn Thị Thanh Nga TA	Tiếng Anh	Đại học	Tốt		x		
31	Đậu Thị Mùi	Tiếng Anh	Đại học	Khá				
32	Lê Thị Thảo	Tin học	Đại học	Tốt	x	x		Sơ cấp
33	Nguyễn Thị Dung	Tin học	Cao đẳng	Khá				
34	Tăng Thị Phương	Tổng PT	Đại học	Khá				
35	Lê Thị Quỳnh Trang	Kế toán	Đại học					
36	Phạm Thị Sen	Văn phòng	Đại học					Sơ cấp
37	Nguyễn Thị Huế	TV-TB	Đại học					Sơ cấp
38	Nguyễn Thị Khôi	Mĩ thuật	Đại học					
Tổng		QL: 02 GV: 33 NV: 03	TS: 01 ĐH: 35 Dưới ĐH: 02					

3.3. Đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đầy đủ phục vụ dạy và học; đáp ứng việc dạy học nâng cao.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường cơ bản đầy đủ đáp ứng yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển. Vì

vậy, trong nhiều năm học qua, trường tiểu học Diễm Hạnh luôn tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp, huy động sức mạnh của cán bộ giáo viên nhân viên, cha mẹ học sinh và nhân dân, tập trung xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập bằng phẳng, thiết kế trồng cây xanh, bố trí bồn hoa hợp lí có diện tích cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao hàng ngày. Có đủ 24 phòng học cho 24 lớp đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Phòng học được trang bị bảng, bàn ghế đúng quy cách, có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định. Có công trình nhà xe, nước sạch, khu vệ sinh, hệ thống thoát nước và thu gom rác thải của trường được thiết kế phù hợp, sử dụng có hiệu quả. Nhà trường có Phòng y tế được bố trí trang bị trang thiết bị y tế phù hợp với điều kiện y tế học đường. Thư viện có đủ các loại sách báo, các đồ dùng dạy học. Bố trí chỗ ngồi cho học sinh đọc sách và giáo viên tra cứu tài liệu phục vụ dạy và học. Có thư viện thân thiện, thư viện Room to ris cho học sinh đọc hàng ngày

Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học, giáo dục. Đảm bảo CSVC, đồ dùng, thiết bị dạy học là tiền đề đảm bảo chất lượng giáo dục. Đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng CSVC và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; Căn cứ yêu cầu của hoạt động dạy học, giáo dục để xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học. Căn cứ vào Thông tư 05/2019/TT-BGD&ĐT; Thông 43/2020/TT-BGD&ĐT; Thông tư 37/2021/TT-BGD&ĐT nhà trường xây dựng kế hoạch cần bổ sung, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho khối lớp 1,2,3,4 ,5 trong năm học.

Tham mưu với địa phương huy động nguồn vốn để xây dựng các hạng mục còn thiếu theo Thông tư 13 của BGD&ĐT (sân tập có đủ dụng cụ GDTC). Huy động các nguồn lực: từ ngân sách nhà nước, từ vận động tài trợ để có kinh phí bổ sung, mua sắm, sửa chữa, cải tạo CSVC, trang thiết bị dạy học: Sự ủng hộ của các tổ chức, các nhà hảo tâm; sự ủng hộ của các thế hệ cựu học sinh, nhất là học sinh thành đạt; sự đóng góp của cha mẹ học sinh. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch để tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư đồng thời bảo đảm quy định pháp luật về quản lý tài chính, tài sản. Việc mua sắm, xây dựng CSVC, trang thiết bị tuân thủ các quy định hiện hành về mua sắm.

Năm học 2024-2025 thực hiện việc mua sắm, bổ sung CSVC, TB&CN gồm:

- + 02 tivi cho 2 lớp.
- + Lắp 06 bảng từ chuẩn
- + làm 343 m 2 sân chơi
- + Mua sắm bổ sung 20 bộ bàn ghế HS
- + Mua 5 máy tính phòng Tin học

* Bổ sung thiết bị cho các lớp: 20 000 00 đ

Giao Phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức khai thác, sử dụng CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã được trang bị bảo đảm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Khắc phục tình trạng lãng phí CSVC, trang thiết bị, không khai thác, sử dụng hoặc không khai thác hết tính năng thiết bị, CSVC hiện có, ngăn ngừa tình trạng GV ngại sử dụng thiết bị, nhất là các thiết bị công nghệ hiện đại. Để ngăn ngừa tình trạng GV ngại sử dụng thiết bị, nhất là các thiết bị công nghệ hiện đại, trong mỗi tiết học, BGH kiểm tra chấm điểm việc sử dụng, khai thác đồ dùng thiết bị dạy học nhất là các GV dạy chương trình GDPT 2018. Gắn việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học với việc đánh giá xếp loại hàng năm của GV

Thực hiện có nền nếp việc quản lý, đăng ký, kiểm kê, khấu hao, thanh lý CSVC, tài sản, trang thiết bị theo quy định. Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm trong quản lý CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, trang thiết bị. (Phụ lục 4).

Bảng thống kê CSVC hiện có và nhu cầu

TT	Nội dung	Nhu cầu	Hiện có	Còn thiếu	Ghi chú
1. Khối phòng hành chính quản trị					
	Phòng Hiệu trưởng	1	1	0	
	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	0	
	Phòng Kế Toán	1	1	0	
	Phòng hội đồng	1	1	0	
2. Khối phòng học tập					
	Phòng học	24	24	0	
	Phòng Tiếng Anh	1	1	0	
	Phòng Tin học	1	1	0	
	Phòng Nghệ thuật	2	21	0	
	Phòng khoa học-CN	1	1	0	
	Nhà Đa năng	1	1	0	
3. Khối phòng hỗ trợ học tập					
	Thư viện-thiết bị	1	1	0	
	Phòng đọc	1	1	0	
	Phòng truyền thống – Đội	1	1	0	
4. Phòng phụ trợ					
	Phòng họp	1	1	0	
	Phòng Y tế	1	1	0	
	Nhà kho	1	1	0	
	Nhà vệ sinh GV	1	1	0	
	Nhà vệ sinh HS	1	1	0	
	Nhà xe giáo viên	1	1	0	

	Nhà xe HS	1	1	0	
5. Khu sân chơi, TDTD					
	Sân chơi chung	1	1	0	
	Sân học TDTD riêng đảm bảo an toàn	1	1	1	
6. Khối phục vụ sinh hoạt					
	Nhà bếp	0	0	0	
	Kho bếp	0	0	0	

Nhà trường tổ chức rà soát cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, đồng thời huy động các nguồn lực, tài trợ giáo dục, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình cơ sở vật chất: Để có đầy đủ các phòng chức năng theo hướng hiện đại đáp ứng việc dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

3.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường phù hợp đối tượng học sinh, chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu của học sinh, phụ huynh. Thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt và có hiệu quả, phù hợp với các đối tượng học sinh và ở từng địa phương, vùng miền, từng trường.

3.4.1. Mục tiêu chương trình giáo dục

- Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện Chương trình GDPT 2018 toàn cấp (từ lớp 1- %) theo Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Những đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học ở giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục tiểu học: Mục tiêu chung của giáo dục phổ thông là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Trong đó:

+ Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

+ Nhà trường có sứ mệnh phát triển nhân cách cho mỗi học sinh và phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thường xuyên thay đổi; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; được giao quyền tự chủ theo quy định của pháp luật; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

+ Chương trình giáo dục của trường giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

+ Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học, đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hoá của kỹ thuật số. Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển. Trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, năng lực, (yêu cầu năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù và các yêu cầu về phẩm chất chung) của học sinh để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai; khẳng định uy tín về chất lượng giáo dục của nhà trường trước địa phương, khu vực và xã hội; Xây dựng mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến, hạnh phúc phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại, giáo dục con người Việt Nam: Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình.

+ Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện (con người; CSVC) cho việc triển khai với lớp 3 và các lớp tiếp theo. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn trong nhà trường, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Cụ thể: Trang bị cho học sinh phát triển 5 phẩm chất nền tảng và 10 năng lực chủ yếu để giúp học sinh phát triển một cách toàn diện, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học cơ sở.

- Về Phẩm chất

Yêu nước: Đây là truyền thống ngàn đời của dân tộc Việt Nam, được xây dựng và bồi đắp qua các thời kỳ từ khi ông cha ta dựng nước và giữ nước; biết chăm sóc đài tưởng niệm, nhớ ơn gia đình có công với cách mạng, chăm và tặng quà bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

Nhân ái: Các em biết yêu thương giúp đỡ nhau trong học tập, biết chia sẻ động viên bạn bè trong lớp những người xung quanh; Biết giữ gìn vệ sinh trường lớp trang trí lớp học sạch, yêu cái đẹp, yêu cái thiện; tôn trọng sự khác biệt; cảm thông, độ lượng và sẵn lòng giúp đỡ người khác.

Chăm chỉ: Học sinh biết làm hết các bài tập, thuộc bài trước khi đến lớp, biết tự tự làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ lứa tuổi. nhiệt tình tham gia công việc chung sẽ giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công lớn lao trong tương lai.

Trung thực: Các em không nói dối, thầy cô bạn bè và mọi người. Dù một người có giỏi đến đâu mà thiếu đi đức tính này thì vẫn là kẻ vô dụng.. Bởi thế nên ngay từ nhỏ, các học sinh cần được rèn luyện tính thật thà, ngay thẳng và biết đứng ra bảo vệ lẽ phải.

Trách nhiệm: Học sinh có trách nhiệm với lời nói và việc làm của bản thân, biết giữ lời hứa với mọi người.

- **Về năng lực:** 10 năng lực đó được chia ra thành 2 nhóm năng lực chính là năng lực chung và năng lực đặc thù.

+ **Năng lực chung:** các em sẽ hình thành các năng lực cơ bản, thiết yếu hoặc cốt lõi, làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp. Các năng lực này được hình thành và phát triển dựa trên bản năng di truyền của con người, quá trình giáo dục và trải nghiệm trong cuộc sống; đáp ứng yêu cầu của nhiều loại hình hoạt động khác nhau. Nhưng năng lực chung sẽ được nhà trường và giáo viên giúp các em học sinh phát triển trong chương trình giáo dục phổ thông là: Tự chủ và tự học; Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác; Giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để.

+ **Năng lực đặc thù:** Học sinh được hình thành và phát triển các năng lực: Ngôn ngữ, Toán học, Khoa học, Tin học, Thể chất, Thẩm mỹ và Công nghệ.

3.4.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường phù hợp đối tượng học sinh, địa phương, vùng miền. Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh.

Căn cứ vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, nhà trường thiết kế các nội dung:

- Khung kế hoạch thời gian triển khai các môn học (Thực hiện theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Thời gian thực học 35 tuần trong đó học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần. Học kỳ 1: Từ 05/9/ 2024 đến trước ngày 15/01/2025 (17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác), sơ kết học kỳ 1, trước 31/01/2025. Học kỳ 2: Từ 15/01/2025 đến trước ngày

25/5/2025 (18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác), hoàn thành CT năm học trước ngày 25/5/2025.

* Chương trình dạy học bắt buộc, tự chọn:

- Lớp 1,2,3,4: Thực hiện dạy học 32 tiết/ tuần, trong đó có 25 tiết/ tuần- lớp 1,2; 28 tiết/ tuần lớp 3; 30 tiết/tuần với lớp 4,5 (bắt buộc); Tự chọn, củng cố, tăng cường gồm: Phát triển năng lực Toán, Tiếng việt; Tiếng Anh; Tin học.

- Hoạt động giáo dục bắt buộc: Thực hiện TT 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về chương trình GDPT, trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm cụ thể theo chủ đề, chủ điểm hàng tháng

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Truyền thống nhà trường	Khai giảng chào năm học mới: (phần lễ và phần hội: văn nghệ, trò chơi)	Toàn trường	Sáng thứ 5 (05/9)	BGH TPT GV, NV	GVCN, Các đoàn thể trong trường học sinh
		Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm".	Toàn trường	16h Chiều thứ 3: 15/8 âm lịch	BGH TPT, Ban ĐDCM HS	
10	Vòng tay bè bạn	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn: Sân khấu hóa "An toàn giao thông"	Toàn trường:	Chiều 9/10	BGH TPT, GVCN lớp 3,4,5	GVCN, Các đoàn thể trong trường học sinh
11	Tôn sư trọng đạo	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với	Toàn trường	Chiều 18/11	BGH TPT	BGH,GVHS Toàn trường

		trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn. Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11				
12	Uống nước nhớ nguồn	Viếng Đài tưởng niệm liệt sỹ; Nói chuyện truyền thống QĐNDVN. Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tìm kiếm tài năng khiêu vũ thể thao thông qua Giao lưu CLB TA	Toàn trường	Chiều thứ Tư 18/12	BGH, GVTA	BGH, GVHS Toàn trường
1	Truyền thông dân tộc	Tổ chức học sinh tham quan trải nghiệm: khu di tích lịch sử, văn hóa Nghệ An	Khối 4,5	Sáng thứ Bảy 05/01	BGH TPT	GVCN lớp 4,5 Phụ huynh học sinh
		Hội thi trình diễn thời trang sắc xuân	Toàn trường	Chiều thứ 6 Ngày 22/01/2025	BGH TPT Đội	GVCN học sinh
2	Em yêu tổ quốc Việt Nam	Trò chơi dân gian chào xuân	Toàn trường	Chiều thứ 6 Ngày 26/02/2025	TPT GV	BGH, GVCN, GV toàn trường học sinh
3	Tiến bước lên đoàn	Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM: Hội thi chỉ huy đội giỏi-phụ trách sao giỏi	Khối 2,5: Thực hiện nội dung phụ trách sao giỏi. Khối 4,3: Thực hiện nội dung chỉ huy đội giỏi. Khối 1: Múa sân trường	Chiều thứ tư 26/3	TPT, BT đoàn, Giáo viên	BGH, GVCN, GV toàn trường học sinh

4	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Chiều thứ sáu 21/4	TPT, TV GVCN	BGH, GV toàn trường học sinh
		Hội thi chúng em kể chuyện Bác Hồ	Sân khấu hóa	Chiều thứ 4 Ngày 23/04/2025	TPT, GVCN	BGH, GV toàn trường học sinh
5	Bác Hồ kính yêu	Giao lưu câu lạc bộ thể dục thể thao	Toàn trường	Chiều thứ 4 Ngày 7/05/2025	TPT, GVCN 3.4,5	BGH, GV toàn trường học sinh
		Thi “Rung chuông vàng Tiếng Anh”	Sân khấu hóa	Chiều thứ 4 Ngày 14/05/2025	TPT, GVCN lớp 2, GVTA	BGH, GV toàn trường học sinh

- Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh.

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Nghệ thuật (Â. nhạc, M. thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Kỹ thuật													35	18	17
8	Khoa học										70	36	34	70	36	34
9	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
10	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34
11	Tin học và công nghệ							70	36	34	70	36	34			
12	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68			
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2,5)	70	36	34	70	36	34							140	72	68
2	Tin học													35	18	17

3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Các tiết học TC Toán															
2	Các tiết học TC TV	70	36	34	70	36	34	36	34							
3	Các tiết học TC KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Các tiết TC Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
TỔNG		115	594	561	115	594	561	115	594	561	1190	612	578	1190	612	578
Số tiết/tuần		32			32			32			33			33		

* Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục theo năm học: Giao quyền tự chủ cho các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Bao gồm:

- Khung thời gian triển khai môn học;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên, dự giờ và đánh giá giờ dạy;
- Xây dựng các ngân hàng câu hỏi, bài tập cho môn học;
- Hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;
- Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và phát triển chương trình, phương pháp dạy học, giáo dục; đặc biệt lấy nghiên cứu bài học là hoạt động thường xuyên để phát triển nghề nghiệp.
- Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn và GV trong việc xây dựng KHGD môn

* Giáo viên lập kế hoạch giáo dục, bao gồm: Bài dạy (giáo án), theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp (*đối với các giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp*) Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và HDGD, kế hoạch giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường.

- Giáo viên căn cứ kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục của mình phụ trách để chủ động xây dựng Kế hoạch bài dạy đổi mới theo hướng dẫn công văn 2345/BGD&ĐT, có sự phân hóa đối tượng nhằm góp phần phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

- Theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp: Giáo viên Tiểu học cơ bản vừa thực hiện công tác dạy học vừa làm nhiệm vụ chủ nhiệm lớp Giáo viên chủ nhiệm không những là người lãnh đạo, tổ chức điều khiển, kiểm tra mọi hoạt động và các mối quan hệ ứng xử thuộc lớp mình phụ trách, mà còn là người có vai trò quan trọng để hình thành nhân cách của học sinh, là cầu nối giữa học sinh

với nhà trường, gia đình và xã hội, vì vậy giáo viên chủ nhiệm có vai trò rất quan trọng hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy và học).

+ Giáo viên linh hoạt điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp giữa các khối lớp nhằm tiếp cận với chương trình hoạt động trải nghiệm trong Chương trình GDPT 2018.

- Giáo viên nghiên cứu tài liệu hướng dẫn dạy học, giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục, lựa chọn, xây dựng nội dung giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường. (Thực hiện Thông tư số 04/TT- BGDĐT, ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Về nội dung hoạt động trải nghiệm thực hiện theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021).

3.4.3. Thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt và có hiệu quả phù hợp với các đối tượng học sinh trường.

- Nhà trường giao quyền tự chủ, chủ động cho tổ, nhóm chuyên môn, cho giáo viên thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt, phù hợp và có hiệu quả với các đối tượng học sinh, điều kiện thực tiễn nhà trường và địa phương

- Điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp giữa các khối lớp nhằm tiếp cận với chương trình hoạt động trải nghiệm trong Chương trình GDPT 2018.

4. Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục

4.1. Đảm bảo chất lượng dạy học của Giáo viên

Nhà trường, thông qua tổ, nhóm chuyên môn, chỉ đạo đội ngũ GV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định để đảm bảo chất lượng dạy học. Cụ thể:

*** Giáo viên xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy.**

100% Giáo viên xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, thảo luận giữa các thành viên trong tổ, tổ chuyên môn hoàn thiện dự thảo trình Hiệu trưởng phê duyệt. Nhà trường giao quyền chủ động, linh hoạt cho GV trong việc xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu, nội dung chương trình và kế hoạch dạy học;
- Chuẩn bị bài soạn đầy đủ, chuẩn bị lên lớp ĐBCL, đúng quy định về giảng dạy và giáo dục học sinh;

- Đổi mới phương pháp dạy học theo tiến trình: Tiếp cận tri thức, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm” và phát triển năng lực người học.

* Yêu cầu đối với từng khối lớp:

+ Lớp 1,2,3,4: Xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch dạy học theo chương trình GDPT 2018. Đối với môn Tiếng Việt: Sử dụng sách giáo khoa Cánh Diều, các môn còn lại sử dụng bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Thực hiện nghiêm túc việc lên lớp ở lại của học sinh (theo hướng dẫn tại thông tư 27/2020-BGD)

- Đổi mới phương pháp dạy học theo tiến trình: Tiếp cận tri thức, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm” và phát triển năng lực người học.

- Tổ chức dự giờ thăm lớp, SHCM theo hướng nghiên cứu bài học và phân tích tính sư phạm của bài học: Mỗi giáo viên dự giờ đồng nghiệp ít nhất 20 tiết/năm học.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả việc học tập của học sinh nghiêm túc, đúng quy định theo thông tư 27/2020-BGD&ĐT)

- Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn. Đối với hồ sơ cá nhân 100% hồ sơ xếp loại khá trở lên.

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng với các nội dung, chuyên đề, các modul phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của cá nhân và kế hoạch của Trường đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Trong kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, ngoài chương trình quy định thì giáo viên chủ động linh hoạt bố trí các tiết tự chọn. tăng thời lượng theo Chương trình giáo dục của nhà trường.

*** Đảm bảo chất lượng Kế hoạch bài dạy của Giáo viên**

Giáo viên chủ động linh hoạt khai thác các học liệu điện tử, ngữ liệu, ứng dụng CNTT,... để thiết kế bài giảng phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng học sinh, đảm bảo các yêu cầu:

- Lấy mục tiêu bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình làm cơ sở để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau mỗi tiết học;

- Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả mỗi tiết dạy, bài dạy.

- Quan tâm, chú ý thiết kế các hoạt động dạy học bởi các hoạt động trải nghiệm, thực hành, kết nối, khám phá, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo và tự giác học tập của học sinh như vận dụng “Học thông qua chơi”; Dạy học dự án; STEM

- Chú trọng đổi mới kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc xây dựng kế hoạch giáo dục trường tiểu học. Tổ chức các hoạt động trong mỗi tiết học gồm 4 hoạt động: Mở đầu; Hình thành kiến thức mới; Luyện tập, thực hành và Vận dụng trải nghiệm nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh đối với dạng bài mới. Đối với dạng bài ôn tập, luyện tập gồm: Mở đầu; Luyện tập, thực hành và Vận dụng trải nghiệm.

- Chủ động khai thác học liệu điện tử: nxbgd.vn, hành trang số, sachcanhdiem.com, hoc10.com, hoclieu.vn,... để thiết kế bài giảng phù hợp và xây dựng kế hoạch bài dạy theo yêu cầu của Công văn 2345 mà Bộ GD&ĐT đã ban hành. Chuẩn bị chu đáo đồ dùng, TBDH, phương pháp, hình thức, kỹ thuật phù hợp với bài dạy. (Giao cho Phó hiệu trưởng đầu năm học, hướng dẫn cho giáo viên cách khai thác các bộ sách hiệu quả)

*** Giáo viên tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bài giảng trên lớp**

GV chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp để giúp học sinh học tập có hiệu quả. Việc thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp cần đảm bảo các yêu cầu:

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo theo yêu cầu đề ra;
- Đảm bảo mục tiêu, yêu cầu dạy học đề ra;
- Tính phù hợp của hình thức và phương pháp dạy học, chú trọng tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh, gắn liền với thực tiễn và tích hợp trong dạy học;
- Người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt động học của học sinh;
- Sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học cho hoạt động dạy học;
- Tiến trình dạy học đi từ hiện trạng học sinh từng hoạt động của tiết học;
- Đánh giá được nguyên nhân chính của những khó khăn trong hoạt động dạy học;
- Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện để giúp học sinh tích cực tham gia học tập.

***Yêu cầu đối với từng khối lớp:**

+ Lớp 1,2, 3,4: Khai thác sử dụng Ti vi thông minh và sử dụng đồ dùng dạy học để tổ chức dạy học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường

tương tác giữa GV và HS, HS với HS giúp các em tích cực học tập nhằm đạt được yêu cầu của mỗi tiết dạy.

+ Lớp 5 : Khai thác sử dụng Ti vi thông minh và sử dụng thường xuyên đồ dùng dạy học, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động học tập phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, đạt được yêu cầu của mỗi tiết dạy. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu theo từng nội dung học tập, tạo điều kiện tốt nhất để các em tham gia các sân chơi, giao lưu phát triển năng lực, năng khiếu bản thân.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp của từng giáo viên là hiệu quả, chất lượng kiến thức mà học sinh đạt được sau mỗi tiết học.

*** Đảm bảo thống nhất quản lý việc soạn bài với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, theo quan điểm, định hướng đổi mới giáo dục hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; Sở GD&ĐT; Phòng GD&ĐT Diên Châu, các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên để thống nhất việc xây dựng kế hoạch bài dạy, soạn bài với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, định hướng đổi mới của Bộ và Sở GD&ĐT. Thực hiện chương trình GDPT 2018, trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng KHDH từng lớp, từng môn học, có sự điều chỉnh linh hoạt khi cần thiết. Giáo viên chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học trên lớp đúng theo định hướng đổi mới của Bộ GD&ĐT và chỉ đạo chuyên môn của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT Diên Châu (Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 1841/SGD&ĐT-GDTH, ngày 21/8/2024 của Sở GD Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 310/BC-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện Diên Châu về việc báo cáo kết quả năm học 2023-2024 và nhiệm vụ năm học 2024-2025; Công văn số 739/PGD&ĐT-GDTH, ngày 29/8/2024 của Phòng GD Diên Châu về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025).

Sử dụng học liệu điện tử, giáo án điện tử, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học. Khuyến khích giáo viên sử dụng giáo án điện tử, các học liệu điện tử, ứng dụng CNTT,... để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

Chỉ đạo giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT2018. Trong quá trình tổ chức dạy học giáo viên linh hoạt vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Vận dụng linh hoạt, hợp lý hình thức tổ chức dạy vào các bài dạy theo hình thức tự phát hiện vấn đề, tương tác theo nhóm, lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động ứng dụng các nội dung bài học vào cuộc sống để học sinh phát triển năng lực, phẩm

chất. Vận dụng quy trình dạy học của Chương trình GDPT 2018 cho việc dạy các chủ đề/bài học của Chương trình hiện hành, tiếp cận đổi mới CTGDPT 2018.

*** Tăng cường quản lý hoạt động của Tổ chuyên môn**

Tổ trưởng là người trực tiếp ĐBCL công tác dạy học và giáo dục của Tổ và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng. Tổ trưởng phối hợp các thành viên trong tổ để xây dựng và duy trì nền nếp hoạt động của Tổ theo Kế hoạch, chương trình hoạt động năm, kỳ, tháng, tuần đã xây dựng và thông qua tổ chuyên môn; tăng cường các sinh hoạt, trao đổi chuyên môn về chuyên đề, chủ đề dạy học, những vấn đề mới, khó của Chương trình GDPT 2018; tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh. Thực hiện Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo quy định tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Hình thức sinh hoạt linh hoạt cả trực tiếp và trực tuyến (nếu cần)

Tổ chuyên môn tăng cường các sinh hoạt, trao đổi chuyên môn về các chủ đề dạy học, những vấn đề mới, khó của Chương trình GDPT 2018; sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học; tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh.

100% giáo viên trong tổ có trách nhiệm ĐBCL trực tiếp về chuyên môn mà mình được phân công phụ trách.

*** Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, làm tiền đề cho việc đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại. Coi Dạy – Học – Kiểm tra, đánh giá là một quá trình thống nhất, là ba then chốt của quá trình sư phạm.**

Giao phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh làm tiền đề cho việc đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại. Xác định Dạy - Học - Kiểm tra, đánh giá là một quá trình thống nhất, là ba yếu tố then chốt của quá trình sư phạm.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường đánh giá thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót của từng học sinh để giúp các em khắc phục kịp thời; phát hiện sự tiến bộ của học sinh để động viên, khuyến khích các em vươn lên trong học tập, rèn luyện.

+ Thực hiện đánh giá HS theo Thông tư 27/TT/2020/BGD&ĐT về việc Đánh giá học sinh Tiểu học. Các năng lực được đánh giá bao gồm: Năng lực chung (tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo); Năng lực đặc thù (ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất). Các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Bài kiểm tra định kỳ các môn học được thiết kế theo 3 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

Tổ chức nghiêm túc, khách quan, chặt chẽ việc đánh giá định kỳ để nắm được chất lượng học sinh cả lớp, cả khối và toàn trường. Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn giáo viên xây dựng đề kiểm tra định kỳ phù hợp. Đề kiểm tra gồm 03 mức độ; đối với lớp 5 đề kiểm tra gồm 04 mức độ (theo yêu cầu), tuân thủ quy trình xây dựng đề kiểm tra. Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, khách quan, loại bỏ các hành vi tiêu cực gian lận, bệnh thành tích trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

4.2. Đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Giáo viên được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức dạy học, về chất lượng giáo dục học sinh. Để đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh, GV cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

*** Đảm bảo thực hiện tốt quản lý hoạt động học tập của học sinh**

- Quản lý động cơ, thái độ học tập của học sinh: Giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm, có trách nhiệm giáo dục, theo dõi, quản lý tinh thần, động cơ, thái độ học tập của học sinh; hình thành cho học sinh động cơ, thái độ học tập đúng đắn, trung thực, kiên quyết loại bỏ các biểu hiện gian lận trong học tập của học sinh. Xây dựng phong trào thi đua học tập tốt cho học sinh.

- Quản lý phương pháp học tập ở trường cũng như ở nhà của học sinh: Giáo viên có trách nhiệm hướng dẫn cho học sinh phương pháp học tập khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lứa tuổi, đặc thù môn học. Đồng thời GV có trách nhiệm quản lý, theo dõi phương pháp học tập của học sinh ở trường cũng như ở nhà; phối hợp với CMHS kịp thời uốn nắn khi học sinh học tập không đúng phương pháp.

- Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học: Bằng các biện pháp linh hoạt, sáng tạo, GV hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học thông qua việc tổ chức giờ học và hướng dẫn của GV. Thông qua việc tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh để góp phần hình thành các kỹ năng hoạt động nhóm, phối hợp, kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn tự tin, khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm, chính kiến của bản thân.

- Xây dựng nền nếp, thái độ học tập cho học sinh: Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có trách nhiệm xây dựng và duy trì nền nếp học tập nghiêm túc, thái độ học tập tích cực, đúng đắn cho tất cả học sinh trong lớp. Phát huy hình thức học sinh giúp đỡ nhau trong học tập “Đôi bạn cùng tiến” hàng năm các lớp thực hiện hiệu quả. Phối hợp với các tổ chức trong Trường kiểm tra việc thực hiện nền nếp, ý thức thái độ học tập của học sinh; phấn đấu

100% học sinh tự giác thực hiện nề nếp và có ý thức, thái độ học tập tốt. Cụ thể đối với từng khối lớp:

+ Lớp 1: Hình thành nề nếp học tập ngay từ ban đầu. Giáo viên giành thời gian thích hợp hình thành nề nếp, phương pháp học tập cho học sinh. Xây dựng nội quy học tập và hướng dẫn cụ thể, tỷ mỉ để học sinh thực hiện.

+ Lớp 2: Xây dựng và hình thành phương pháp tự học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Tăng cường tương tác trong học tập giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh.

+ Lớp 3: Xây dựng phong trào thi đua trong học tập. Đẩy mạnh rèn luyện kỹ năng tự học, hợp tác nhóm trong học sinh.

+ Lớp 4: Phát huy, nâng cao khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh. Giáo viên định hướng cho học sinh phương pháp học tập đúng đắn, phát triển năng lực, năng khiếu của các em thông qua hoạt động học tập, giáo dục.

+ Lớp 5: Hoàn thiện phương pháp học tập, giúp các em có kỹ năng, phương pháp học tập tốt, chuẩn bị tiền đề cho việc học lên THCS.

*** Quản lý thời gian học tập của học sinh**

GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội thực hiện tốt quản lý thời gian học tập của học sinh, gồm:

- Thời gian dạy- học: tiết học, bài học, chủ đề, giữa kì, học kì, môn học, ... theo thời khóa biểu;

- Tổ chức hoạt động học tập, HĐTN thiết thực, phù hợp theo chủ điểm hàng tháng (Căn cứ vào tình hình dịch bệnh tại địa phương để xây dựng linh hoạt các hình thức tổ chức hợp lý, tạo sân chơi cho học sinh tham gia hiệu quả)

+ Triển khai thực hiện Công văn số 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 04/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tích hợp trong dạy học các môn học và hoạt động trải nghiệm đối với các lớp. Triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa đúng quy định.

+ Giao cho chuyên môn và tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức tổ chức sát với chủ điểm của tháng, tình hình thực tế của trường và phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

Việc quản lý thời gian học tập của học sinh phải đảm bảo yêu cầu khoa học, hợp lý, tránh gây áp lực căng thẳng đối với học sinh. Cụ thể:

- Lớp 1: Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường, không gây áp lực đối với học sinh. Không ra thêm bài tập về nhà cho học sinh, chỉ yêu cầu các em

có các kỹ năng đọc, viết, phát âm chưa đúng tự rèn luyện để đạt yêu cầu. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí trong các buổi học phù hợp tạo không khí vui tươi, phấn khởi để các em tham gia học tập tích cực, hiệu quả.

- Lớp 2: Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường, dựa trên KHDH đã xây dựng và TKB hàng tuần, giáo viên tổ chức dạy học đảm bảo yêu cầu của môn học, lớp học, không gây áp lực đối với học sinh. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí trong các buổi học phù hợp tạo không khí vui tươi, phấn khởi để các em tham gia học tập tích cực, hiệu quả.

- Lớp 3: Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường, quản lý thời gian học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch GDNT, đảm bảo hài hòa giữa học tập và vui chơi, không gây áp lực đối với học sinh.

- Lớp 4,5: Quản lý thời gian học tập của học sinh phù hợp, theo kế hoạch GDNT, tạo điều kiện cho học sinh được học tập, trải nghiệm đảm bảo phát triển năng lực, năng khiếu của học sinh. (Đối với Lớp 5 chuẩn bị các điều kiện cho các em tiếp tục học lên THCS).

*** Đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh đảm bảo sát thực, đúng chất lượng học tập của từng học sinh**

Cuối học kỳ, cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn tiến hành đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh trong lớp đảm bảo yêu cầu thực chất, khách quan, công bằng; cần làm rõ những ưu điểm nổi bật, những hạn chế, tồn tại để tìm biện pháp phù hợp trong thời gian tới để ĐBCL tiến bộ, bền vững.

Định kỳ nhà trường tổ chức kiểm tra việc phân tích đánh giá, ghi nhận kết quả của học sinh thông qua đánh giá nhận xét của giáo viên chủ nhiệm, trên cơ sở đó để đánh giá kế hoạch thực hiện ĐBCL đối với từng giáo viên, từng lớp để có những giải pháp chỉ đạo hỗ trợ kịp thời để giáo viên hoàn thành chỉ tiêu cam kết ĐBCL.

*** Nghiên cứu dự trù những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng**

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn chủ động xây dựng các phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập theo thời gian của tiết học với từng đối tượng học sinh: học sinh có khó khăn trong học tập, học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu, tư chất tốt, học sinh khuyết tật (6 em), thực hiện có hiệu quả quan điểm dạy học theo đối tượng, sát đối tượng nhằm ĐBCL cho từng đối tượng học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện tốt nghiên cứu những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng

4.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

*** Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trên cơ sở đánh giá kết quả học tập của học sinh, bao gồm:**

- Quản lý đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng. Qua kết quả đánh, giá, xếp loại chất lượng giáo dục, nhà trường chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc đánh giá thường xuyên nhằm thúc đẩy chất lượng học tập của học sinh; thực hiện đúng cam kết đã ký với Hiệu trưởng nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục được duy trì và có sự phát triển bền vững.

- Kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học: Dù đã giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng học sinh qua kết quả học tập của học sinh, nhưng giao cho Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học của trường, của từng khối lớp, từng giáo viên để thực hiện mục tiêu ĐBCL bền vững và có sự tăng trưởng.

- Giáo dục và phát triển người học: lấy động viên làm phát triển động cơ học tập, khuyến khích tự học,...

- Tất cả giáo viên nghiêm túc thực hiện đổi mới công tác kiểm tra kết quả học tập của học sinh, bao gồm các nội dung sau:

+ Quản lý đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng của từng lớp, khối lớp;

+ Công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn. Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục, diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh, đánh giá qua hoạt động trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua quan sát, việc hỏi đáp học sinh hàng ngày, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh,....

- Từ việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn, TPT Đội để có các biện pháp tác động đồng bộ, thống nhất, nhằm giáo dục và phát triển học sinh, chú trọng động viên, khuyến khích các em trau dồi động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tăng cường phát triển năng lực tự học, góp phần ĐBCL bền vững, tiên bộ không ngừng.

*** Công tác kiểm tra đánh giá cần được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn**

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh học tập của học sinh cần được đổi mới mạnh mẽ, triệt để, loại bỏ suy nghĩ, thói quen đánh giá học sinh theo lối cũ. Việc kiểm tra, đánh giá cần thực hiện bài bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tuân thủ đúng quy trình, phù hợp chuẩn; khắc phục có hiệu quả những biểu hiện chủ quan, duy ý chí, thiếu khách quan, trung thực, vì lợi ích cá nhân,... trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

*** Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục**

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh được diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; đánh giá thông qua các sản phẩm học tập, các dự án học tập, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh... Qua đánh giá thường xuyên để giáo viên điều chỉnh phương pháp và hoạt động dạy học hiệu quả hơn.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh học tập của học sinh cần được đổi mới mạnh mẽ, triệt để, loại bỏ suy nghĩ, thói quen đánh giá học sinh theo lối cũ. Việc kiểm tra, đánh giá cần thực hiện bài bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tuân thủ đúng quy trình. Từ việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn, TPT Đội để có các biện pháp tác động giáo dục đồng bộ, thống nhất, nhằm giáo dục và phát triển học sinh, chú trọng động viên, khuyến khích các em trau dồi động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tăng cường phát triển năng lực tự học, hợp tác nhóm góp phần ĐBCL bền vững.

+ Thực hiện đánh giá HS theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất - Các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù), đánh giá mức độ hoàn thành bài học môn học; đảm bảo thống nhất việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ, trong kiểm tra đánh giá cần quan tâm đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

5. Đảm bảo yếu tố đầu ra

5.1. Nhà trường thực hiện thường xuyên đánh giá và có thể sắp thứ tự giáo viên theo từng năm học, bao gồm:

Trường tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy định theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện đúng quy trình GV tự đánh giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học. Hiệu trưởng tổ chức đánh giá GV theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm học. Trong trường hợp đặc biệt, được sự đồng ý của Phòng GD&ĐT, nhà trường rút ngắn chu kỳ đánh giá giáo

viên. Căn cứ vào kết quả xếp loại, nhà trường xếp vị thứ cho từng cá nhân giáo viên để từ đó mỗi giáo viên có ý thức phấn đấu, thi đua lẫn nhau.

Chỉ đạo tổ chuyên môn đánh giá giờ dạy của giáo viên bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng. Chú ý cả đối tượng giáo viên trẻ, giáo viên cao tuổi, giáo viên cốt cán, giáo viên còn hạn chế năng lực để giúp giáo viên học hỏi lẫn nhau, phát huy ưu điểm, mặt mạnh, khắc phục hạn chế, tồn tại trong dạy học; đổi mới PPDH, nâng cao năng lực, hiệu quả dạy học. Cơ sở đánh giá xếp loại giáo viên dựa trên hiệu quả giờ dạy, chất lượng học sinh của lớp giáo viên phụ trách.

Năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tối thiểu mức 2, tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, Phấn đấu cuối năm:

+ Giáo viên xếp loại Tốt: $13/25 = 52\%$, Khá: $12/25 = 48\%$.

(Hồ sơ đánh giá xếp loại QL-GVNV hàng năm).

*** Đánh giá chất lượng giờ dạy của giáo viên thông qua kết quả đánh giá giờ dạy**

Giao cho Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo chuyên môn, tổ kiểm tra, tổ chuyên môn đánh giá giờ dạy của giáo viên bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng. Chú ý cả đối tượng giáo viên trẻ, giáo viên cao tuổi, giáo viên cốt cán, giáo viên còn hạn chế năng lực để giúp giáo viên học hỏi lẫn nhau, phát huy ưu điểm, mặt mạnh, khắc phục hạn chế, tồn tại trong dạy học; đổi mới PPDH, nâng cao năng lực, hiệu quả dạy học. Sau mỗi tiết dự giờ Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn ... phải đánh giá tư vấn cho người dạy những ưu điểm hạn chế để người dạy có hướng phát huy và khắc phục tồn tại.

Chỉ tiêu phấn đấu 100% các tiết được đánh giá đạt loại khá trở lên, trong đó phấn đấu tiết dạy đạt loại tốt khoảng 50-70%.

*** Tổ chức hội thảo, thao giảng trong nhà trường để đánh giá kết quả thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi..**

Nhà trường tổ chức hội giảng để tạo phong trào thi đua trong giảng dạy của GV; tổ chức hội thi GVĐG cấp trường để phát hiện nhân tố điển hình, bồi dưỡng dự thi GVĐG cấp huyện, cấp tỉnh; góp phần nâng cao năng lực dạy học của GV.

Ngay từ đầu năm học, Nhà trường đã phát động phong trào thi giáo viên chủ nhiệm giỏi theo Thông tư 22/2019/TT-BGD&ĐT ngày 20/12/2019 về việc Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông đến tất cả giáo viên đang làm công tác chủ nhiệm lớp để giáo viên căn cứ đăng ký tham gia ngay từ đầu năm học. Có kế hoạch xây dựng và áp dụng biện pháp hiệu quả trong công tác chủ nhiệm của mình.. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hội giảng để tạo phong trào thi đua trong giảng dạy của GV; tổ chức hội thi GVCN giỏi cấp trường

để phát hiện nhân tố điển hình, bồi dưỡng dự thi GVCN giỏi cấp huyện; góp phần nâng cao năng lực công tác chủ nhiệm của GV. Dự kiến thời gian tổ chức thi cấp trường tháng 10 năm 2024. (Lưu Hồ sơ thi giáo viên giỏi)

Chỉ tiêu phân đầu:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường 24/24 giáo viên; Giáo viên dạy giỏi cấp huyện 03 đ/c.

*** Kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV**

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học, quy chế chuyên môn, nề nếp dạy và học của giáo viên và học sinh, công tác chủ nhiệm, chất lượng học sinh, đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT; kiểm tra công tác tài chính; Công tác quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật, thiết bị phục vụ dạy và học; hoạt động của tổ chuyên môn và các hoạt động khác của tập thể, cá nhân trong nhà trường; kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm, việc thực hiện các phong trào thi đua, xây dựng trường lớp, vệ sinh học đường...

Chủ động, linh hoạt phối hợp các lực lượng (Tổ CM, Ban Thanh tra nhân dân, Lãnh đạo Trường, ..) tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách của GV, kể cả hồ sơ điện tử, .. góp phần xây dựng nền nếp làm việc nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả của đội ngũ GV. Kiểm tra đánh giá xếp loại hồ sơ cá nhân ít nhất 03 lần/năm học đối với tất cả cá nhân giáo viên, tổ khối. Tăng cường kiểm tra đột xuất để có sự tư vấn điều chỉnh cho giáo viên kịp thời (Thực hiện bài soạn theo CV 2345 của Bộ GD&ĐT; Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục...); 100% hồ sơ kiểm tra đánh giá xếp loại đạt.

Hình thức kiểm tra như: Đột xuất, thường xuyên, kiểm tra định kỳ; kiểm tra theo chuyên đề... hình thức kiểm tra đột xuất nhằm đánh giá tinh thần làm việc của cá nhân, nâng cao tính kỷ luật lao động, tinh thần tự giác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ. (*Hồ sơ kiểm tra nội bộ hàng năm*)

Đầu năm học, Hiệu trưởng thành lập Ban kiểm tra nội bộ. Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch chủ động, linh hoạt phối hợp các lực lượng (*Tổ CM, Ban Thanh tra nhân dân, TPTĐ...*) tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách của GV, kể cả hồ sơ điện tử, .. góp phần xây dựng nền nếp làm việc nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả của đội ngũ giáo viên. (*Có KHKTrNB và hồ sơ kiểm tra kèm theo*)

*** Đánh giá tiết học trên lớp** (*theo Phiếu đánh giá tiết học – Phiếu dự giờ*), qua các lĩnh vực: kiến thức, kỹ năng, năng lực; Hình thức, phương pháp tổ chức dạy học; Tác động của giờ dạy.

Trên cơ sở các tiết dạy của mỗi giáo viên chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đánh giá tiết học trên lớp theo các tiêu chí: 1. Kiến thức, kỹ năng, năng lực (6

điểm). 2. Hình thức, phương pháp tổ chức dạy học (8 điểm). 3. Tác động của giờ dạy (6,0 điểm). Từ đó giúp GV thấy được mặt mạnh, ưu điểm, mặt tồn tại, hạn chế của bản thân, chỉ ra hạn chế trong việc học tập của học sinh để GV có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp từ đó nâng cao nghiệp vụ và trình độ tay nghề cho giáo viên. Giúp giáo viên thấy được mặt mạnh, ưu điểm, mặt tồn tại, hạn chế của bản thân, chỉ ra hạn chế trong việc học tập của học sinh để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Mỗi giáo viên được đánh giá ít nhất 3 tiết/năm.

*** Đánh giá năng lực của GV thông qua kết quả học tập tiến bộ của học sinh so với kì trước, năm học trước**

Cuối kỳ, cuối năm giao Phó hiệu trưởng tổ chức tổng hợp kết quả học tập của học sinh từng lớp. Thông qua bản bàn giao chất lượng nhà trường tổ chức phân tích, đối sánh kết quả học tập của học sinh so với năm học trước, học kỳ trước để thấy được sự chuyên biến, tiến bộ về kết quả học tập của học sinh, từ đó làm cơ sở đánh giá năng lực sự cố gắng và hiệu quả của giáo viên trong dạy học. Lấy căn cứ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao của giáo viên. (Hồ sơ tổng hợp kết quả kiểm tra cuối kỳ, cuối năm bàn giao chất lượng cuối năm kèm theo).

5.2. Đánh giá chất lượng học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định.

- Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định Học sinh được đánh giá, xếp loại theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. *(Phụ lục 5)*.

- Đánh giá sự hình thành và phát triển của học sinh (*gồm 5 phẩm chất và 10 năng lực*); mức độ học sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của lớp trên và cấp học THCS đối với học sinh lớp 5.

Tổ chức đánh giá học sinh theo từng khối lớp học. Đánh giá cụ thể học sinh về 5 phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và 10 năng lực gồm 3 năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo); 7 năng lực chuyên môn (ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất). Cụ thể đối với từng khối lớp.

- Đánh giá cụ thể học sinh về 5 phẩm chất (*yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*) và 3 năng lực chung (*năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*) và các năng lực chuyên môn (*ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, thẩm mỹ, thể chất*).

Trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh, cần phân tích khả năng đáp ứng của học sinh sau khi hoàn thành chương trình tiểu học vào THCS học theo Chương trình GDPT 2018; đặc biệt chú ý học sinh lớp 5, từ đó chỉ đạo Tổ

CM khối 4,5 có những điều chỉnh cần thiết, kịp thời trong dạy học nhằm giúp học sinh vững vàng, tự tin vào học THCS.

Yêu cầu cụ thể đối với từng năng lực, phẩm chất như sau:

*10 năng lực, gồm

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn. Có ý thức về quyền và mong muốn của bản thân, bước đầu biết cách trình bày và thực hiện một số quyền lợi và nhu cầu chính đáng, tình cảm, thái độ, hành vi của mình. Biết chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bản thân với người khác. Có ý thức học tập và làm theo những gương người tốt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân. Tiếp nhận được những văn bản về đời sống, tự nhiên và xã hội có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, bài viết đơn giản; Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng. Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp; Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn. Nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn hoặc giữa các bạn với nhau; biết nhường bạn hoặc thuyết phục bạn. Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn. Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi; Dựa trên hiểu biết đã có, biết hình thành ý tưởng mới đối với bản thân và dự đoán được kết quả khi thực hiện. Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn. Nhận xét được ý nghĩa của các hoạt động. Nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh; không e ngại nêu ý kiến cá nhân trước các thông tin khác nhau về sự vật, hiện tượng; sẵn sàng thay đổi khi nhận ra sai sót.

- Năng lực ngôn ngữ: Năng lực ngôn ngữ của học sinh được thể hiện qua các hoạt động: nghe, nói, đọc, viết. Yêu cầu cần đạt về năng lực ngôn ngữ đối với học sinh mỗi lớp học, cấp học được quy định trong chương trình và được thực hiện trong toàn bộ các môn học, hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học và hoạt động giáo dục, trong đó môn Tiếng Việt.

- Năng lực tính toán: Năng lực tính toán của học sinh được thể hiện qua các hoạt động sau đây: Nhận thức kiến thức toán học; Tư duy toán học; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Năng lực tính toán được hình thành, phát triển ở nhiều môn học, hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học và hoạt động giáo dục. Biểu hiện tập trung nhất của năng lực tính toán là năng lực toán học, được hình thành và phát triển chủ yếu ở môn Toán. Yêu cầu cần đạt về năng

lực toán học đối với học sinh mỗi lớp học được quy định trong chương trình môn Toán.

- Năng lực thẩm mỹ: Năng lực thẩm mỹ của học sinh bao gồm năng lực âm nhạc, năng lực mỹ thuật, mỗi năng lực được thể hiện qua các hoạt động sau đây: Nhận thức các yếu tố thẩm mỹ; Phân tích, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ; Tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ. Yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mỹ đối với học sinh mỗi lớp học được quy định trong chương trình các môn Âm nhạc, Mỹ thuật và được thực hiện trong chương trình của nhiều môn học, hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học và hoạt động giáo dục, trong đó các môn học đã nêu là chủ đạo.

- Năng lực thể chất: Năng lực thể chất của học sinh được thể hiện qua các hoạt động sau đây: Chăm sóc sức khỏe; Vận động cơ bản; Hoạt động thể dục thể thao. Yêu cầu cần đạt về năng lực thể chất đối với học sinh mỗi lớp học, cấp học được quy định trong chương trình môn Giáo dục thể chất và được thực hiện trong chương trình của nhiều môn học, hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học và hoạt động giáo dục, trong đó môn Giáo dục thể chất là chủ đạo.

- Năng lực tin học, năng lực công nghệ và tìm hiểu tự nhiên xã hội

* 5 phẩm chất:

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước. Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước;

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè. Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ. Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai. Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình. Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn. Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập. Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày. Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân. Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình. Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt. Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người

thân, bạn bè, thầy cô và những người khác. Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nề nếp. Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình. Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình. với nhà trường và xã hội. Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể;....

Sự hình thành và phát triển của học sinh theo các phẩm chất và năng lực (5 phẩm chất; 10 năng lực bao gồm có năng lực chung và năng lực chuyên môn) . Học sinh đáp ứng tốt yêu cầu đầu vào của lớp trên, cấp học trên.

* Kết quả đánh giá định kỳ đối với học sinh (*Phụ lục 5*)

* Kết quả điểm kiểm tra định kỳ cuối năm và trung bình chung các môn, đối sánh với các trường khác trong huyện. (cuối năm học mới có kết quả để đối sánh) Dự kiến các môn học đánh giá bằng điểm số cuối năm đạt: (*Phụ lục 2*)

5.3. Đảm bảo lợi ích của xã hội

Lợi ích của xã hội, được đánh giá thể hiện qua các nội dung sau:

* Khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của nhà trường

Trong các kì họp CMHS toàn trường, nhà trường thực hiện dùng phiếu khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của GV chủ nhiệm và các GV bộ môn theo ba mức: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao. Đây là kênh thông tin tham khảo quan trọng để nhà trường có biện pháp phát huy mặt tốt cũng như hạn chế mặt yếu, điều chỉnh, cải tiến kịp thời trong thời gian tới. (*phụ lục 6*)

* Khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên tiếp nhận học sinh tiếp tục học lên ở lớp sau

Vào cuối năm học, nhà trường thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn về chất lượng học sinh của lớp theo ba mức độ: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao; hướng tới văn hóa chất lượng nhà trường và cũng là kênh tham khảo để đánh giá chất lượng dạy học của giáo viên

Việc khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên về chất lượng của học sinh (*khảo sát GV khối 2 về chất lượng học sinh khối 1, GV khối 3 đối với học sinh khối 2, GV khối 4 đối với học sinh khối 3, GV khối 5 đối với học sinh khối 4*) chỉ có tính chất tham khảo để trường có sự chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp đối với hoạt động dạy học, giáo dục của giáo viên; kết quả khảo sát không thay thế việc đánh giá, xếp loại học sinh đã thực hiện ở năm học trước.

Đối với học sinh lớp 1 lấy kết quả khảo sát cuối năm từ trường mầm non, đảm bảo 100% các em đã được học chương trình mẫu giáo trẻ 5 tuổi, không đặt ra yêu cầu khác đối với các em. (*phụ lục 7*)

5.4. Thu thập thông tin phản hồi từ các cơ sở sử dụng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học / tốt nghiệp của nhà trường từ các trường THCS/ THPT, THPT chuyên, TTGD TX, trường nghề, trung cấp chuyên nghiệp và doanh nghiệp thông tin về người học sau khi tốt nghiệp.

* Nhà trường thống kê số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn.

Trường tổ chức thống kê, tổng hợp số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn, trường năng khiếu nghệ thuật (nếu có), thông qua việc điều tra phổ cập tận hộ gia đình, qua GV chủ nhiệm, qua các kênh thông tin khác...

Nhà trường nắm bắt thông tin của học sinh lớp 5 đầu ra của trường chính là đầu vào của THCS Diễn Hạnh qua kết quả khảo sát, kết quả thăm mức độ hài lòng của giáo viên đối với chất lượng của học sinh các lớp 6, trường THCS Diễn Hạnh để nắm cơ bản chất lượng đầu ra của trường mình, từ đó có biện pháp điều chỉnh nâng cao chất lượng GD nhà trường, đặc biệt quan tâm đối tượng học sinh lớp 5 cuối cấp.

Kết quả thăm dò:

TT	Lớp	Chưa hài lòng		Hài lòng		Hài lòng cao		Ghi chú
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	6A	0	0	1	33.3	2	66.7	
2	6B	0	0	3	100.0			
3	6C	0	0	3	100.0			
4	6D	0	0	3	100.0			
Khối 6		0	0	10	83.3	2	16.7	

* Tổ chức thu thập thông tin về chất lượng học sinh sau khi vào học các trường THCS trên địa bàn.

Tổng có 166 em học tại THCS Diễn Hạnh; THCS Cao Xuân Huy: 01 em

Vào đầu năm học trường đã chủ động phối hợp với trường THCS Diễn Hạnh để thu thập thông tin về chất lượng học sinh để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường cũng như hoạt động dạy học cho những năm tiếp theo.

Việc nắm thông tin có thể qua các hình thức: phỏng vấn trực tiếp, lấy ý kiến đánh giá qua phiếu,.. đối với cán bộ quản lý, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội

trường THCS về phẩm chất, năng lực, những điểm mạnh nổi bật, những tồn tại, hạn chế... Cần phân tích khả năng đáp ứng của học sinh sau khi hoàn thành Chương trình Tiểu học vào THCS ở một số môn học *môn tiếng Việt- Ngữ Văn, môn Toán...* Việc thu thập thông tin phản hồi từ trường THCS về sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học sẽ được nhà trường thực hiện hoàn thành trong tháng 9, tháng 10 năm 2024 để Trường kịp điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo (*nếu cần thiết*).

5.5. Sau mỗi học kỳ, Hiệu trưởng thu thập thông tin từ cán bộ quản lý, các giáo viên, nhân viên nhà trường về Bộ tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục nhà trường và báo cáo về phòng GD&ĐT xem xét (Phụ lục 8).

Sau khi thu thập từ bộ tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục nhà trường, Tổ ĐBCL, BGH nhà trường xem xét chương trình giáo dục nhà trường xây dựng đã phù hợp chưa, đã đem lại kết quả như thế nào để có hướng điều chỉnh.

Kết thúc năm học, Ban Giám hiệu nhà trường nộp phiếu đánh giá về phòng GD&ĐT để xem xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí (**Phụ lục 9**)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Tổ đảm bảo chất lượng

Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công, phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong tổ và các tổ chức, cá nhân trong trường để thực hiện hiệu quả Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường.

2. Lãnh đạo nhà trường

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các bộ phận, thành viên trong trường, quản trị các hoạt động, đảm bảo các điều kiện để thực hiện thành công kế hoạch ĐBCL năm học, thực hiện đúng cam kết ĐBCL với Trường phòng GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, công việc được Hiệu trưởng phân công, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL năm học của trường.

Chỉ đạo các thành viên phụ trách từng nhiệm vụ hoàn thành nội dung công việc, đáp ứng được các yêu cầu mà kế hoạch ĐBCL đã đưa ra. Chịu trách nhiệm tổ chức cho GV ký cam kết đảm bảo chất lượng môn, bảo đảm yêu cầu Chuẩn đầu ra.

3. Các tổ chức, đoàn thể

Cùng phối hợp để thực hiện tốt kế hoạch ĐBCL:

+ Tổ chức, hướng dẫn các thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ ĐBCL được giao của Tổ, thực hiện tốt các mục tiêu ĐBCL của nhà trường, hỗ trợ GV thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ ĐBCL thuộc trách nhiệm của Công đoàn, Liên đội góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL nhà trường.

+ Hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường; đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả các mục tiêu ĐBCL

4. Giáo viên, nhân viên

Chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ ĐBCL của môn, lớp phụ trách; thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

Hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường; đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả các mục tiêu ĐBCL.

Diễn Hạnh, ngày 14 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Xuân